



Pleiku, ngày 14 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO
V/v mời họp Đại hội cổ đông thường niên 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 với những nội dung chính sau:

1. Thời gian: Từ 8h00 Thứ 7, ngày 23 tháng 6 năm 2018.

2. Địa điểm: Tầng 12, Trụ Sở Đức Long Gia Lai - số 90 Lê Duẩn, Ph. Phù Đổng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Nội dung Đại hội: Thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Báo cáo kết quả SXKD của Ban Tổng Giám đốc năm 2017, kế hoạch kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 của Ban Kiểm soát.

- Và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai theo danh sách chốt vào ngày 02/5/2018

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự hoặc Chủ tịch HĐQT. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba (đăng ký theo Mẫu gửi kèm theo thư mời hoặc tải về tại địa chỉ <http://www.duclonggroup.com/quan-he-co-dong>).

5. Tài liệu phục vụ đại hội:

Quý cổ đông có thể xem thông tin và tài liệu phục vụ đại hội trên website công ty từ ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo địa chỉ: <http://www.duclonggroup.com/quan-he-co-dong>

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 20/6/2018.

7. Cổ đông hoặc người ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo Thư mời và giấy CNMD hoặc hộ chiếu của Quý cổ đông, đồng thời mang theo chứng minh thư hoặc hộ chiếu bản photo của cá nhân ủy quyền cho Quý cổ đông.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Ban Quan hệ nhà đầu tư - Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Số 90 Lê Duẩn, Ph. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: (0269) 3748367

Fax: (0269) 3747206

Người liên hệ: Bà: Vũ Thị Hải - Trưởng ban QHNDT Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946. Email: haivt@duclonggroup.com

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp Đại hội nhưng chưa nhận được Thư mời.

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận:

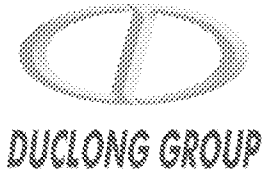
- UBCKNN, SGDCK, TTLK;

- Cổ đông Công ty;

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 23 tháng 06 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI (DLG)

Thời gian tổ chức: Từ 8h00' đến 11h45' ngày 23 tháng 6 năm 2018
Địa điểm: Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Thời lượng
8:00 – 8:25	Đón tiếp và đăng ký danh sách cổ đông. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết	Ban tổ chức	25 phút
8:25 – 8:40	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức chuẩn bị Đại hội. - Tuyên bố lý do và khai mạc. - Giới thiệu thành phần tham dự. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định. 	Ban tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông	15 phút
8:40 – 8:50	Giới thiệu và thông qua, lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các thành phần Đại hội: + Chủ tịch đoàn + Thư ký Đại hội + Ban kiểm phiếu <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và thông qua: + Chương trình Đại hội + Quy chế Đại hội 	Ban tổ chức	10 phút
8:50 - 9:40	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình hoạt động của Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong năm 2017 - Định hướng phát triển của Tập đoàn năm 2018 và các năm tiếp theo. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 - Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 của Ban kiểm soát. 	} Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc Ban kiểm soát	50 phút

Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Thời lượng
9:40-10:10	Thông qua các tờ trình xin ý kiến Đại hội: 1. Tờ trình về sửa đổi điều lệ Công ty 2. Tờ trình về thông qua Báo cáo về tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2017 3. Tờ trình về phân phối lợi nhuận 2017 4. Tờ trình về KH doanh thu và lợi nhuận 2018 5. Tờ trình về thù lao, chi phí năm 2017 và kế hoạch thù lao, chi phí 2018 của HĐQT và BKS. 6. Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018 7. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT 8. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS 9. Tờ trình ủy quyền HĐQT quyết định các chủ trương đầu tư mua bán tài sản. 10. Và một số tờ trình khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.	Đoàn chủ tọa	30 phút
10:10 – 10:20	Thông qua Quy chế bầu cử và biểu quyết	Ban kiểm phiếu	10 phút
10:20 – 10:45	Thảo luận báo cáo và các tờ trình		25 phút
10:45 - 11:20	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu		35 phút
11:20 – 11:35	Công bố kết quả kiểm phiếu và ra mắt thành viên HĐQT và BKS mới	Ban Kiểm phiếu	15 phút
11:35 – 11:40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Thư ký Đại hội	5 phút
11:40: –11:45	Phát biểu cảm ơn và bế mạc Đại hội	Chủ tọa	5 phút

TM.BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/ tổ chức:

CMND/ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:

..... cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

2. Bên được ủy quyền: (đánh dấu X vào ô lựa chọn để ủy quyền và điền các thông tin)

Ông Bùi Pháp

CMND số: 230512386 cấp ngày: 24/03/2010 tại: Công an tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 03 Trần Quang Khải, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Tên cá nhân/tổ chức:

Mã số cổ đông (nếu có):

CMND/ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên được ủy quyền được nhân danh Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và đại diện cho Bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua toàn bộ các nội dung trong chương trình Đại hội.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Để việc tổ chức Đại hội được thành công đề nghị quý cổ đông gửi giấy ủy quyền hoặc xác nhận việc tham dự Đại hội tới ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 20/6/2018./.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Hôm nay, ngày / /2018, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
Tổng cộng					

I/ Cùng nhất trí đề cử thành viên vào HĐQT:

- Ông (Bà):
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):
- Ông (Bà):
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty diễn ra ngày 23 tháng 6 năm 2018.

II/ Cùng nhất trí đề cử thành viên vào Ban kiểm soát

1. Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty diễn ra ngày 23 tháng 6 năm 2018.

III/ Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

Biên bản này được lập vào lúc ... giờ, ngày/...../2018 tại

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 20/6/2018 ./ Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366

....., ngày tháng năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----o0o----

....., ngày ... tháng ... năm 2018

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 - 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

.....

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Ông (Bà):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

.....

Làm ứng cử viên tham gia Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23 tháng 6 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn! ./.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới **trước 16h00 ngày 20/6/2018** ./ Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366

....., ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ỨNG CỬ

**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 - 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):

.....

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Tập đoàn Đức Long Gia Lai cho tôi được ứng cử Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức ngày 23 tháng 6 năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên....., tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Trân trọng cảm ơn.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 20/6/2018 ./. Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

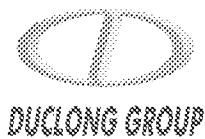
- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366

....., ngày..... tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



Số: 01/QC-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 23 tháng 6 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

I. MỤC TIÊU

- 1- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- 2- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 được thành công tốt đẹp, Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và vững chắc của Công ty.

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

2- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng các quy định sau:

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó;
- b) Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề;
- 2- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;
- 3- Không hút thuốc lá trong phòng họp đại hội;
- 4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ rung;
- 5- Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1- Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu

quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ và tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

2- Cách biểu quyết bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai: Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu;

3- Việc thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín: Các vấn đề được Đại hội thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban Kiểm phiếu được bầu ra tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra các nội dung được đưa ra lấy biểu quyết bằng phiếu kín, phát, thu, kiểm phiếu và tổng hợp, thông báo cho Ban Thư ký để công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;

2- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội;

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

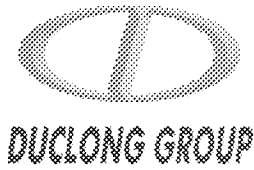
1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết ./.



Bùi Pháp



Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

QUY ĐỊNH

**Về việc ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

I- Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

II- Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

1- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên HDQT:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên HDQT Công ty phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

2- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên BKS:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Có sức khỏe am hiểu luật pháp, nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Thành viên Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; và không được giữ các chức vụ quản lý công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

III- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT.
- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên,
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên,
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên,
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên BKS

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS.
- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên,
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên,
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên,
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

IV- Hồ sơ tham gia và việc lựa chọn, lập danh sách ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Các giấy tờ liên quan khác.

2- Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào HĐQT, BKS.

V- Thời hạn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ***chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội***. Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông. Thông tin người được đề cử bao gồm: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có); Chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử; Các thông tin khác (nếu có).

Hồ sơ đề cử phải được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước **16h00** phút ngày **20/6/2018** theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Ban Quan hệ Nhà đầu tư - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai: số 90 Lê Duẩn, Phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, Gia Lai.

- Điện thoại: 0269. 3748 367

- Fax: 0269.3747 366

Hồ sơ đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị ./.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----o0o----

Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2018



ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 - 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): **Bùi Pháp**

CMND số: 230512386. Ngày cấp: 24/3/2010. Nơi cấp: CA tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 03 Trần Quang Khải, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Hiện đang sở hữu: 53.168.118 cổ phần (Bằng chữ: Năm mươi ba triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm mười tám cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 531.681.180.000 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi một tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai:

1. Ông: Paul Anthony Murphy

Số Hộ chiếu: P139025(6) Ngày cấp: 10/04/2016 Nơi cấp: Hong Kong

Địa chỉ: Apartment 14I, Sharma, 74-78 Nathan Road, Kowloon, Hong Kong.

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu : 0 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 0 đồng.

2. Ông: Jaegyun Kim

Số Hộ chiếu: M84480569 Ngày cấp: 23/01/2017 Nơi cấp: Bộ Ngoại Giao Seoul Hàn Quốc

Địa chỉ: Dongjak-Gu Dongjakdaero 39 Gil 22, 101-Dong 1301-Ho (DongJak-Dong, Isu Hillstate Apt.)

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu : 0 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 0 đồng.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23 tháng 6 năm 2018.

Bà Đặng Thị Hà

Số CMND: 230368392 Ngày cấp: 09/10/2006 Nơi cấp: CA Gia Lai

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Yên Đỗ – TP Pleiku – Tỉnh Gia Lai

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Hiện đang sở hữu : 0 cổ phần

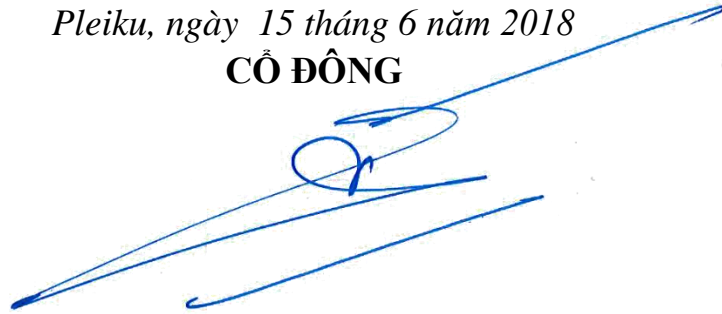
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 0 đồng.

Trân trọng cảm ơn! ./.

Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23 tháng 6 năm 2018.

Pleiku, ngày 15 tháng 6 năm 2018

CỔ ĐÔNG



Bùi Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----



BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ĐỨC LONG GIA LAI

Hôm nay, ngày 15 / 6 /2018, tại thành phố Pleiku, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai cùng nhau nắm giữ **19.550.809 cổ phần**, chiếm **6,859%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1.	Nguyễn Tuyền	230852637	15 đường số 1, Phường 16, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	9.769.485	
2.	Nguyễn Thị Như Huyền	230689049	Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, Gia Lai	5.984.494	
3.	Phạm Thị Xuân Nương	230817861	P Hội Phú, TP Pleiku, Gia Lai	3.796.830	
Tổng cộng				19.550.809	

I/ Cùng nhất trí đề cử 01 thành viên vào HĐQT:

1. Ông: **ĐÀO ĐỨC HẠNH**

CMND số: 068053000003 cấp ngày 21/1/2016 tại Bộ Công An

Địa chỉ thường trú: 34 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Hiện đang sở hữu : 0 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 0 đồng.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty diễn ra ngày 23 tháng 6 năm 2018.

II/ Đồng thời chúng tôi thông nhất cử:

Ông: Nguyễn Tuyên

CMND số: 230852637 Ngày cấp: 03/09/2008 Nơi cấp: CA tỉnh Gia Lai

Địa chỉ thường trú: 15 đường số 1, Phường 16, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Kinh tế

Hiện đang sở hữu: 9.769.485 cổ phần (Bằng chữ: Chín triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi lăm cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là: 97.694.850.000 đồng. (Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

Biên bản này được lập vào lúc 16 giờ 00., ngày 15/6/2018 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Gia Lai, ngày 15. tháng 6. năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG



Nguyễn Tuyên

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 20/6/2018 ./. Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2018



ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 - 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Tôi tên là: **NGUYỄN TUYẾN**

CMND số: 230852637 Ngày cấp: 03/09/2008 Nơi cấp: CA tỉnh Gia Lai

Địa chỉ thường trú: 15 đường số 1, Phường 16, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Kinh tế

Hiện đang sở hữu: 9.769.485 cổ phần (*Bằng chữ: Chín triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi lăm cổ phần*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là: 97.694.850.000 đồng. (*Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*)

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai:

Ông: ĐÀO ĐỨC HẠNH

CMND số: 068053000003 Ngày cấp: 21/1/2016 Nơi cấp: Bộ Công An

Địa chỉ thường trú: 34 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3, TP. HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Hiện đang sở hữu : 0 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 0 đồng.

2

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23 tháng 6 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn! ./.

Gia Lai, ngày 15. tháng 6. năm 2018

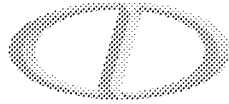
CỔ ĐÔNG



Nguyễn Tuyên

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 20/6/2018 ./.. Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366



DUCLONG GROUP

Số: 01 /QĐ-BTCĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 23 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng
quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên
năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp luật số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán luật số 70/2006/QH 11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và
luật chứng khoán sửa đổi luật số 62/2010/QH 12 ngày 24 tháng 11 năm 2010

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long
Gia Lai 5/2017

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản
trị Công ty về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần
Tập đoàn Đức Long Gia Lai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thể lệ Bầu cử thành viên
Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm
2018 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội cổ đông
thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Tổ chức Đại hội, thành viên Ban kiểm
phiếu, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên
Công ty năm 2018 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 3;
- Lưu.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

Vũ Thị Hải

Vũ Thị Hải

QUY ĐỊNH

**Thẻ lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị
và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên
năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-BTCDH ngày 23/6/2018
của Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2018)

----- o0o -----

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại điều 151, 164 Luật Doanh nghiệp và điều 12, 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều 3. Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 03 người;
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 01 người.

Điều 4. Phiếu bầu:

4.1. Phiếu bầu được in thống nhất, được đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, do Ban tổ chức phát cho các cổ đông.

4.2. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông ghi rõ tổng số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc ủy quyền), tổng số phiếu biểu quyết và tên người trong danh sách đề cử hoặc ứng cử.

4.3. Trong phiếu bầu phần ghi “số phiếu biểu quyết” sẽ được để trống cho cổ đông nếu ủng hộ ứng viên nào bao nhiêu phiếu thì sẽ ghi trực tiếp số phiếu mình ủng hộ vào bên phải phần “họ và tên ứng cử viên”.

4.4. Mỗi một cổ đông tham dự Đại hội chỉ có 01 (một) phiếu bầu cho mỗi lần bầu thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS.

Điều 5: Thẻ thức bầu cử:

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai phải được thông qua hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu tại Đại hội.

5.2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên.

5.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình.

Điều 6. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ:

6.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phải là phiếu do Ban tổ chức phát, không có tẩy xóa nội dung;
- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS thuộc danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu được bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông;
- Phiếu bầu để trống.

6.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát;
- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung, hoặc gạch tên ứng cử viên.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Cổ đông không ghi rõ số lượng phiếu biểu quyết mà ghi bằng phần trăm (%) số phiếu;
- Cổ đông ghi quá số lượng phiếu biểu quyết của mình sở hữu hoặc đại diện.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu kiểm phiếu:

7.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Thông qua nội dung Quy định này tại Đại hội;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, niêm phong các phiếu bầu cử giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.

7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành chốt danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Kiểm tra số lượng phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử:

8.1. Thành viên trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS sẽ được lấy từ số phiếu cao xuống số phiếu thấp đến khi đủ số lượng.

8.2. Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt được đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì Đại hội cổ đông sẽ bầu lại các thành viên đó theo phương thức bầu dồn phiếu.

8.3. Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai để chọn được hoặc chọn đủ số lượng. Trường hợp chưa chọn đủ số lượng thì khi bầu cử lần thứ hai chỉ tiến hành bầu lại riêng đối với các ứng viên chưa đạt ở lần một.

Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông quyết định việc có bầu tiếp nữa hay để khuyết và bầu bổ sung trong kỳ Đại hội cổ đông tiếp theo.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên;

- Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội và do Chủ tọa Đại hội quyết định, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Các nội dung khác liên quan đến HĐQT, BKS sẽ được thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 11. Quy định này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 để biểu quyết thông qua./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018, như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017:

Năm 2017, nền kinh tế của đất nước có nhiều khởi sắc: Đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch Quốc hội giao, trong đó tốc độ tăng trưởng GDP đạt khá cao: 6,7%. Tuy nhiên, cả nước vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Chất lượng tăng trưởng cải thiện còn chậm, năng suất lao động chưa cao; một số ngành, lĩnh vực tăng trưởng thấp; tình hình sản xuất kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn, nhiều cơ chế chính sách còn bất cập; điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực rườm rà, phức tạp,...

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế và các chính sách của Chính phủ, chủ động đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời. Tập đoàn đã kiên định định hướng chiến lược, là: Một mặt, tiếp tục chọn lọc để đầu tư chiều sâu vào một số ngành nghề kinh doanh truyền thống xét thấy có hiệu quả; mặt khác, tập trung đầu tư vào những ngành nghề chiến lược đã được xác định tại các kỳ đại hội cổ đông.

Chủ trương đúng đắn đó đã được thể hiện qua những kết quả mà ĐLGL đã phấn đấu đạt được trong năm 2017, như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Kết thúc năm tài chính 2017, doanh thu thực hiện được 2.913,8 tỷ đồng, đạt 104,1% kế hoạch, tăng 17% so với năm trước; lợi nhuận trước thuế 88,7 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm trước. Mặc dù kết quả lợi nhuận chưa đáp ứng được chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông năm 2017 đề ra, nhưng tốc độ tăng trưởng được đánh giá là khá cao, phần nào thỏa mãn và đảm bảo được quyền lợi của cổ đông.

2. Công tác đầu tư:

Năm 2017, ĐLGL đã triển khai nhiều hoạt động đầu tư đem lại hiệu quả khá tốt:

2.1. Lĩnh vực năng lượng tái tạo:

- ĐLGL đã ký kết với tỉnh Bình Thuận thỏa thuận nguyên tắc đầu tư 03 dự án năng lượng tại Bình Thuận.

- ĐLGL đã được các tỉnh chấp thuận cho khảo sát, lập dự án đầu tư và đề xuất bổ sung quy hoạch các dự án điện năng lượng mặt trời Thuận Nam Đức Long tại Ninh Thuận, Dự án điện năng lượng mặt trời Vĩnh Hảo tại Bình Thuận; các dự án thủy điện trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ...;

- Thủy điện Đăk Pô Cô chính thức phát điện tổ máy số 1, hòa lưới điện quốc gia từ cuối năm 2017.

- Đã động thổ xây dựng Thủy điện Tân Thượng (Lâm Đồng) vào tháng 01/2017 và đang khẩn trương đẩy nhanh thi công, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác vào cuối năm 2019.

2.2. Lĩnh vực bất động sản:

ĐLGL đang triển khai đầu tư 03 dự án bất động sản và đang lập thủ tục đầu tư các dự án khác tại Quận 7, Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh

Về đầu tư các dự án khách sạn - nghỉ dưỡng:

- Đang hoàn thiện và chuẩn bị đưa vào khai thác Khách sạn 05 sao Đức Long Mỹ Khê (Đà Nẵng);

- Khởi công Khách sạn 04 sao Đức Long Gia Lai;

- Đã mua và được giao quyền điều hành Dự án Khu biệt thự và khách sạn thuộc Khu Du lịch Phục hợp Bãi Trường tại Phú Quốc, đang hoàn thiện thiết kế để thi công, mở ra cơ hội tiếp cận thị trường du lịch nghỉ dưỡng đầy tiềm năng này.

- ĐLGL đã được các tỉnh, thành phố đồng ý cho nghiên cứu, lập dự án đầu tư nhiều dự án, như: Dự án Khách sạn và khu nghỉ dưỡng tại Phú Yên, Dự án khu phức hợp khách sạn - dịch vụ tại Nha Trang, Dự án khách sạn - dịch vụ 04 sao tại Đăk Nông, Dự án quần thể bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng và Khu vui chơi giải trí tại Bà Rịa - Vũng Tàu...;

2.3. Lĩnh vực cơ sở hạ tầng:

ĐLGL đã lập đề xuất Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức BT, đổi đất lấy hạ tầng với vốn đầu tư gần 7.000 tỷ đồng; đang được UBND Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt.

2.4. Lĩnh vực sản xuất điện tử và linh kiện điện tử:

Các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại nước ngoài: Nhà máy Ansen tại Đông Quan, Quảng Đông, Trung Quốc; Nhà máy DLG - HANBIT tại Seoul, Hàn Quốc đi vào hoạt động ổn định và ngày càng hiệu quả. ĐLGL đã hoàn chỉnh việc đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại và nhân lực, đủ điều kiện đưa vào hoạt động Nhà máy điện tử DLG - QSIC tại Khu Công nghệ cao quận 9, Tp.HCM;

3. Về công tác đối ngoại:

Trong năm qua, ĐLGL đã thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, văn hóa và thể thao trong cả nước với số tiền tham gia hơn 10 tỷ đồng. HĐQT đã giữ được mối quan hệ tốt với các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước, các cơ quan chức năng TW và địa phương.

4. Về các tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

HĐQT luôn chỉ đạo việc đề cao vai trò công tác bảo vệ môi trường và xã hội trong mọi hoạt động của Công ty, thể hiện bằng các hành động cụ thể. Công ty quán triệt trong cán bộ nhân viên về việc tuân thủ công tác bảo vệ môi trường và thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm. Việc quản lý, tiêu thụ năng lượng và nguồn nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh đã đảm bảo được tính tiết kiệm, hiệu quả. Hơn 50% nguyên vật liệu được đưa vào tái chế, tận dụng để sản xuất các sản phẩm phụ. Các cơ sở sản xuất và trụ sở các công ty, đơn vị thành viên luôn được bảo quản, trồng và chăm sóc cây xanh sạch, đẹp. Ngoài ra, ĐLGL đã tham gia tích cực các phong trào do các cơ quan ban ngành, địa phương phát động. Trong năm, Công ty không bị xử phạt về vi phạm việc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

II. Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2017:

1- Kết quả hoạt động:

1.1. Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra gồm 05 thành viên, gồm các Ông: Bùi Pháp, Nguyễn Đình Trạc, Phạm Anh Hùng, Nguyễn Trung Kiên và Đoàn Nguyên Tiêu. Ngay sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp để đánh giá kết quả cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đồng thời ra các quyết định cụ thể nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ông Bùi Pháp đã được các thành viên HĐQT tín nhiệm bầu làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới.

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, thông qua Đại hội kỳ này, HĐQT dự kiến tăng số lượng thành viên HĐQT lên 07 người (theo Điều lệ quy định số lượng từ 5 - 11 người). Theo đó, HĐQT sẽ đề nghị Đại hội miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bổ nhiệm mới 03 thành viên HĐQT để đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành đem lại hiệu quả cao nhất, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty trong tình hình mới.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức hoạt động đúng Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty; theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, luôn đảm bảo sự đồng thuận trong nội bộ, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, liên tục điều chỉnh đối sách phù hợp với tình hình thực tế.

HĐQT đã duy trì việc tổ chức họp thường kỳ mỗi quý một lần và hàng chục cuộc họp bất thường, thường xuyên điện đàm, trao đổi thông tin qua email và trao đổi trực tiếp giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT và Ban điều hành.

HĐQT đã ban hành 20 quyết định, nghị quyết và hàng trăm văn bản thông thường khác.

Nhìn chung, các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức một cách chu đáo, đúng luật, đạt được sự nhất trí cao. Các văn bản ban hành đúng thể thức, quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đã được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, đã góp phần quan trọng trong việc quyết định các chính sách, đường lối hoạt động, chiến lược phát triển của ĐLGL và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

1.3. Công tác công bố thông tin:

Việc công bố thông tin theo quy định cũng đã được HĐQT đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo đúng hạn, chính xác, đầy đủ, công khai, minh bạch; được Chương trình khảo sát công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017 công nhận là đơn vị Đạt chuẩn công bố thông tin.

1.4. Thù lao của thành viên HĐQT:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, các thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên không nhận thù lao. Riêng có 01 thành viên HĐQT độc lập được nhận thù lao theo thỏa thuận và phù hợp với Nghị quyết đại hội.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

2.1. Việc phát hành trái phiếu:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, ĐLGL có phương án phát hành 500 trái phiếu doanh nghiệp, 500 trái phiếu, mệnh giá: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu, tương đương với 500 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư. Kết quả, Công ty đã phát hành riêng lẻ trái phiếu không chuyển đổi, với mệnh giá: 1 tỷ đồng/1 Trái phiếu với kỳ hạn dự kiến là 5 năm, tổng mệnh giá trái phiếu phát hành là 134 tỷ đồng. Số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu được sử dụng để thực hiện các chương trình dự án đầu tư của ĐLGL.

2.2. Việc thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- HĐQT được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền quyết định việc đầu tư, góp vốn hoặc mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Tuy nhiên, trong năm 2017 đã không phát sinh các hoạt động giao dịch này.

- HĐQT được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền quyết định thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan: Trong năm 2017, Công ty có phát sinh các quan hệ giao dịch với các doanh nghiệp được quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động giao dịch gồm: Cho thuê tài sản, xây lắp, mua bán thành phẩm, hàng hóa và một số giao dịch

khác, được thể hiện cụ thể tại Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2017 (trang 50 và 51).

3- Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, năm qua, ĐLGL đã thực hiện việc thay đổi mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành nhằm tăng cường hiệu quả trong giải quyết công việc.

Về công tác tổ chức, Từ tháng 4/2018, ĐLGL đã bổ nhiệm mới ông Nguyễn Trung Kiên làm Tổng Giám đốc thay thế cho ông Phạm Anh Hùng, bổ nhiệm ông Trần Cao Châu làm kế toán trưởng thay cho bà Vũ Thị Hải, đồng thời bổ nhiệm bà Vũ Thị Hải làm Phó Tổng Giám đốc tài chính. Việc thay đổi các nhân sự mới trên đây không nằm ngoài mục đích tăng cường các nhân sự có chất lượng cao vào bộ máy quản trị điều hành nhằm đổi mới quản lý, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược phát triển ngày càng mạnh mẽ và đi vào chiều sâu đã được các kỳ Đại hội cổ đông của ĐLGL đề ra.

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc trước và sau khi được củng cố đã phát huy được vai trò trách nhiệm của mình. Tại các phiên họp định kỳ hàng quý của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty đều báo cáo minh bạch hiệu quả sản xuất kinh doanh, các vấn đề phát sinh, đề nghị giải quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, thường xuyên tổ chức hội ý, giao ban, sơ tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện và đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban thực hiện đúng chức năng tham mưu và thông tin theo quy định, thường xuyên kiểm tra thực tế để nắm bắt thông tin, nhờ đó đã giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai sản xuất kinh doanh và đầu tư một cách hiệu quả.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo một cách sát sao, quyết liệt, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc chủ động triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các công việc phát sinh; đồng thời thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc. Công tác giám sát, đánh giá đã giúp Ban TGD điều hành công việc thường xuyên, nhất quán và hiệu quả, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Nhìn chung, trong quá trình tác nghiệp của Ban Tổng Giám đốc, chưa phát hiện các vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

4- Công tác giám sát đối với các cán bộ quản lý khác:

HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ quản lý thông qua các cuộc họp phân công và các đợt kiểm tra; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, đối chiếu với kết quả hoàn thành làm thước đo để đánh giá, bổ nhiệm, điều động CBCNV vào các vị trí thích hợp và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Nhìn chung các cán bộ quản lý đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tụy, sự mẫn cán trong công việc và đã tham mưu cho Ban điều hành kịp thời, hiệu quả.

III. Định hướng hoạt động của ĐLGL giai đoạn 2018 - 2022:

Các định hướng hoạt động như sau:

1- ĐLGL trung thành với chiến lược tái cấu trúc các ngành nghề đã được đề ra tại các kỳ đại hội trước đây, dựa trên nguyên tắc cơ bản, giữ vững phương châm: *“Đổi mới - Phát triển - Chia sẻ - Đoàn kết - Tôn chỉ pháp luật”*; với mục tiêu: *“Xây dựng Công ty thành một tập đoàn đầu tư đa ngành mạnh hàng đầu của Việt Nam cả về vốn hóa, thương hiệu, công nghệ, năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh, khả năng hợp tác và hội nhập thành công trong nước và quốc tế”*.

2- Định hướng của ĐLGL trong thời gian đến sẽ tiếp tục tập trung vào các ngành nghề chiến lược: Đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT, BT và PPP; Đầu tư kinh doanh bất động sản đa sản phẩm; Đầu tư năng lượng (Thủy điện, điện mặt trời); Sản xuất điện tử và linh kiện điện tử và Sản xuất kinh doanh nông nghiệp đa sản phẩm; đồng thời sẽ đầu tư có chọn lọc một số lĩnh vực, ngành nghề truyền thống hiện đang đem lại hiệu quả.

Định hướng phát triển các ngành nghề như sau:

- Về cơ sở hạ tầng: Trên cơ sở chủ trương đầu tư đã được các cơ quan chức năng phê duyệt, ĐLGL sẽ triển khai đầu tư Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức BT, đổi đất lấy hạ tầng với vốn đầu tư gần 7.000 tỷ đồng. Ngoài ra, ĐLGL sẽ tìm kiếm, khảo sát, tham gia đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng khác theo hình thức đối tác công tư (PPP) khi có cơ hội;

- Về bất động sản: ĐLGL sẽ đầu tư mạnh vào bất động sản đa sản phẩm, tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài 03 dự án đã khởi công và bán hàng với 3.250 căn hộ, tổng mức đầu tư là 4.950 tỷ đồng, sẽ hoàn thành và bàn giao nhà vào năm 2021 - 2022, ĐLGL đang hoàn thiện thủ tục 02 Dự án khác để khởi công và bán hàng trong năm 2019. Ngoài ra, với việc đầu tư Dự án cơ sở hạ tầng tại Thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức BT, đổi đất lấy hạ tầng, ĐLGL sẽ sở hữu diện tích khoảng 500 ha đất tại các quận, huyện Thành phố Hồ Chí Minh. Với diện tích này, ĐLGL sẽ đầu tư vào các phân khúc: Căn hộ, văn phòng, nhà thu nhập thấp, trung tâm thương mại và khu đô thị, mang thương hiệu sản phẩm bất động sản chất lượng cao Đức Long Gia Lai trong 5 - 10 năm tới;

Về bất động sản nghỉ dưỡng, nắm bắt chủ trương khuyến khích đầu tư vào kinh tế biển theo Nghị quyết của Chính phủ, ĐLGL sẽ tập trung đầu tư vào các dự án khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng ở ven biển thuộc các tỉnh, thành phố: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, ... và các tỉnh Tây Nguyên: Lâm Đồng, Đắk Nông trong vòng 05 năm tới;

- Về năng lượng: ĐLGL tập trung phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Ngoài 04 dự án thủy điện đã và đang đầu tư, ĐLGL đang hoàn thiện thủ tục để đầu tư 04 Dự án thủy điện trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, nâng tổng công suất các Nhà máy thủy điện tại Tây Nguyên dự kiến 250 KW. Hưởng ứng cơ chế khuyến khích phát triển các dự án mặt trời tại Việt Nam theo Quyết định số 11/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ĐLGL đã đề xuất và được các tỉnh Gia

Lai, Ninh Thuận, Bình Thuận chấp thuận cho khảo sát, bổ sung quy hoạch và đầu tư các dự án năng lượng mặt trời. Dự kiến ĐLGL sẽ đầu tư vào lĩnh vực năng lượng mặt trời với tổng công suất khoảng từ 500 - 1.000 MW trong vòng 5 - 10 năm tới;

- Đối với ngành sản xuất điện tử và linh kiện điện tử: ĐLGL tập trung đầu tư chuyên sâu sản xuất điện tử và linh kiện điện tử tại các Nhà máy Ansen tại thành phố Đông Quan, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, Nhà máy DLG - HANBIT tại Seoul, Hàn Quốc và Nhà máy điện tử tại Khu Công nghệ cao tại Quận 9 thành phố HCM. Mở rộng đầu tư Nhà máy điện tử tại thành phố Đà Nẵng. Tái cấu trúc nhân sự và tài chính, đầu tư thêm trang thiết bị hiện đại, tổ chức liên doanh liên kết, mở rộng thị trường để sản xuất sản phẩm tiêu thụ tại các thị trường: Mỹ, Hàn Quốc, Nhật bản và Châu Âu nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận;

- Về nông nghiệp: ĐLGL đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp theo định hướng chú trọng nông nghiệp hữu cơ, áp dụng công nghệ cao trên một số diện tích đất còn lại chưa trồng cao su, đưa vào trồng các loại cây ngắn ngày: Chuối, thanh long (ruột đỏ), chanh dây,... ; trồng trọt và chăn nuôi bò giống, hình thành nên một chuỗi khép kín các khâu, từ trồng - chế biến - xuất khẩu;

- Các lĩnh vực, ngành nghề truyền thống (Chế biến sản phẩm đồ gỗ, Bến xe bãi đỗ, Dịch vụ vệ sỹ và yếu nhân, Khai thác và chế biến khoáng sản...): Đầu tư chuyên sâu, đổi mới trang thiết bị và nhân lực để đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, giữ được thị trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận ổn định;

3- Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 2017 - 2019:

Trên cơ sở kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư của ĐLGL năm 2017, dự báo tình hình kinh tế trong nước thời gian đến, HĐQT ĐLGL đưa ra các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2018 - 2020, như sau (ĐVT: tỷ đồng):

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020
- Doanh thu	3.200	3.800	4.600
- Lợi nhuận	140	180	220

4- Giải pháp tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, HĐQT tập trung đẩy mạnh các giải pháp sau đây:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chủ động nâng cao năng lực điều hành, có kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác kiểm soát nội bộ, giám sát, hậu kiểm để xử lý kịp thời, với mục đích giúp cho việc quản lý tài chính và sử dụng hiệu quả đồng vốn.

- Chỉ đạo đổi mới toàn diện công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Thực hiện việc tinh giản và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV của ĐLGL. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ nhân viên chủ chốt, nhất là đội ngũ CBNV đã nhiều năm kinh nghiệm, gắn bó với ĐLGL, kết hợp với việc trẻ hóa nguồn nhân lực có chất lượng. Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo đội ngũ CBCNV để đảm nhận tốt nhiệm vụ hiện tại và lâu dài.

- Duy trì các hoạt động giám sát, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của HĐQT và nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên HĐQT đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, trong sạch, vững mạnh, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao phó.

Với thương hiệu, năng lực tài chính và kinh nghiệm quản trị điều hành, cùng nhiều cơ hội đầu tư đã và đang được triển khai là nhân tố hết sức thuận lợi cho ĐLGL thực hiện thành công mục tiêu, chiến lược của mình. ĐLGL bước vào năm mới 2018 với thông điệp hành động “**CHỦ TRƯỞNG LÀ MỘT, HÀNH ĐỘNG LÀ MƯỜI, HÀNH ĐỘNG LÀ MỘT TRĂM, NIỀM TIN LÀ MỘT NGHÌN**”, giữ vững phương châm xuyên suốt: “**ĐỨC LONG - ĐI LÀ ĐẾN**”, kiên định mục tiêu chiến lược giai đoạn 2018 - 2022, liên tục tăng trưởng về quy mô và hiệu quả.

HĐQT ĐLGL cam kết sẽ tập trung toàn bộ thời gian, trí lực, vật lực, hành động quyết liệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bằng được các chỉ tiêu được Đại hội thông qua; đồng thời sẽ làm bất cứ những gì tốt nhất, đem lại quyền lợi cao nhất cho Quý cổ đông và nhà đầu tư. Mong rằng các thành viên HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV ĐLGL ủng hộ và đồng hành cùng HĐQT trong việc thực hiện khẩu hiệu hành động của mình.

HĐQT ĐLGL trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của quý cổ đông trong và ngoài nước, các đối tác cùng các khách hàng đã quan tâm và gửi gắm trọn niềm tin vào ĐLGL. Mong rằng, quý vị cổ đông, các đối tác, khách hàng tiếp tục tin tưởng, hợp tác gắn bó, ủng hộ HĐQT trên bước đường phát triển hiện tại và lâu dài của ĐLGL ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



Pleiku, ngày tháng ... năm 2018

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Kính thưa Chủ tọa đoàn Đại hội;

Kính thưa Quý cổ đông, đối tác và khách hàng;

Kính thưa Đại hội.

Thay mặt Ban TGD, tôi xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả SXKD và đầu tư năm 2017, kế hoạch và các biện pháp triển khai năm 2018 của Công ty, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2017:

1. Tổng quan:

Năm 2017 đánh dấu kỷ lục về tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, kim ngạch thương mại và nhiều chỉ tiêu khác. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm. Tuy nhiên bởi chi ngân sách, năng suất lao động thấp, thiên tai vẫn là những thách thức đối với nền kinh tế.

ĐLGL đã luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế, chủ động dự báo, nhận định tình hình, từ đó đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017, Tập đoàn ĐLGL có được các thuận lợi và khó khăn sau đây:

*** Thuận lợi**

- Tập đoàn ĐLGL với các thế mạnh sẵn có: Những thành tựu đạt được trong các năm trước về kết quả sản xuất kinh doanh, nguồn tài chính, uy tín, chất lượng nguồn nhân lực... và mô hình quản trị tiên tiến, sự minh bạch trong hệ thống tài chính, thương hiệu của doanh nghiệp niêm yết trên sàn;

- Có mục tiêu, chiến lược phát triển đúng đắn do HĐQT đề ra, được Đại hội đồng cổ đông thông qua, là cơ sở cho việc định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn.

*** Những khó khăn, thách thức**

- Một số chủ trương của Nhà nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn, như chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 (tại Thông báo số 191 của Văn phòng Chính phủ) đã làm chậm tiến độ triển khai một số dự án có ảnh hưởng đến diện tích rừng của Tập đoàn;

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp có chung ngành nghề sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Đội ngũ cán bộ quản lý của Tập đoàn tuy đã được tăng cường và đã kinh qua nhiều kinh nghiệm thực tiễn nhưng có lúc vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh của Tập đoàn;

Các yếu tố thuận lợi và khó khăn đã tác động không nhỏ đến quá trình điều hành Tập đoàn, nhưng với sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung khai thác các lợi thế, quyết tâm đổi mới, đầu tư chiều sâu, tận dụng những thuận lợi của nền kinh tế, biến những thách thức thành cơ hội phát triển và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

2. Kết quả SXKD năm 2017

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng		
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.645.085	2.490.622	2.913.844
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.370	13.340	16.335
Doanh thu thuần và dịch vụ cung cấp	1.637.715	2.477.282	2.897.509
Giá vốn hàng bán	1.481.049	2.014.661	2.409.618
Lợi nhuận gộp	156.666	462.621	487.891
Doanh thu tài chính	104.493	87.908	153.392
Chi phí tài chính	159.455	309.518	352.361
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>162.207</i>	<i>295.657</i>	<i>350.324</i>
Phân lãi, lỗ trong công ty 1.doanh, 1. kết	204	165	204
Chi phí bán hàng	14.521	18.971	41.173
Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.186	131.360	171.851
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.201	90.845	76.102
Thu nhập khác	64.030	2.917	21.644
Chi phí khác	4422	8.237	8.994
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	59.608	(5.320)	12.650
Lợi nhuận trước thuế	82.809	85.525	88.752
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.074	25.877	23.587
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-5.326	4.242	5.803
Lợi nhuận sau thuế TNDN	81.061	55.406	59.362

Doanh thu đã thực hiện năm 2017 là 2.914 tỷ đồng, tăng 423 tỷ đồng so với năm trước, tốc độ tăng trưởng đạt 17%, trong đó là lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử tăng 45,9%, thu phí BOT tăng 8,5%. So với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua thì Doanh thu năm 2017 vượt 114 tỷ đồng, tỷ lệ vượt 4,1%.

Lợi nhuận trước thuế đã thực hiện năm 2017 là 88,7 tỷ đồng. Lợi nhuận năm 2017 tuy không đạt kế hoạch, nhưng tốc độ tăng trưởng được đánh giá là khá cao, tăng so với năm 2016 là 3,2 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 3,8%.

Nguyên nhân dẫn đến kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2017 không đạt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra là do:

- Các Dự án cao su đã đến thời kỳ khai thác nhưng giá bán mủ cao su quá thấp, không đủ bù đắp chi phí, do đó Tập đoàn ĐLGL đã phải tạm ngưng khai thác và đang đầu tư duy trì vườn cây;

- Nhiều dự án của Tập đoàn ĐLGL hiện nay vẫn đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đưa vào khai thác; đồng thời một số dự án khác đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục, ...;

- Một số chi phí tăng so với năm 2016, như: Chi phí hoạt động tài chính tăng 13,8%; chi phí bán hàng tăng 117% và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 30,8%;

Mặc dù vậy, kết quả đạt được trong năm 2017 vừa qua có thể được xem là bước phát triển khả quan của Tập đoàn ĐLGL trong tình hình nền kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

2.2. Tình hình tài sản và tài chính năm 2017

2.2.1. Tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng (+), Giảm (-) 2017 - 2016	Tỷ lệ tăng, giảm 2017/2016
Tài sản ngắn hạn	3.084.462	3.297.981	213.519	7%
Tiền và các khoản tương đương tiền	96.809	373.766	276.957	286%
Đầu tư ngắn hạn	580.095	297.462	- 282.633	-49%
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.990.009	2.056.915	66.906	3%
Hàng tồn kho	413.497	541.211	127.714	31%
Tài sản ngắn hạn khác	4.053	28.627	24.574	606%
Tài sản dài hạn	3.921.186	5.014.509	1.093.323	28%
Các khoản phải thu dài hạn	248.386	1.252.611	1.004.225	404%
Tài sản cố định	2.584.571	2.664.947	80.376	3%
Bất động sản đầu tư	108.217	105.326	- 2.891	-3%
Tài sản dở dang dài hạn	603.458	660.713	57.255	9%
Các khoản đầu tư dài hạn	56.467	29.040	- 27.427	-49%
Tài sản dài hạn khác	320.087	301.872	- 18.215	-6%
Tổng tài sản	7.005.648	8.312.490	1.306.842	19%

Tổng Tài sản năm 2017: 8.312 tỷ đồng, tăng 1.306 tỷ đồng so với năm 2016, tỷ lệ tăng 19%. Nguyên nhân tăng tài sản chủ yếu là các khoản phải thu dài hạn tăng 1.004 tỷ đồng, tỷ lệ 404% và đặc biệt là khoản tiền và các khoản tương đương tiền tăng 276,9 tỷ đồng (trong đó, tiền gửi Ngân hàng đến ngày 31/12/2017: 351,2 tỷ đồng), tốc độ tăng trưởng 286% so với năm 2016. Đây cũng là nguồn tài chính của Doanh nghiệp để dự phòng giảm tối đa trong lĩnh vực kinh doanh và tài chính.

2.2.2. Tình hình nguồn vốn và nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng 2017/2016	Tỷ lệ
Nợ phải trả	4.352.355	4.960.731	608.376	14%
Nợ ngắn hạn	1.469.761	1.759.611	289.850	20%
Nợ dài hạn	2.882.594	3.201.120	318.526	11%
Vốn chủ sở hữu	2.653.293	3.351.760	698.467	26%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.301.443	2.850.578	549.135	24%
Lợi nhuận chưa phân phối	126.086	180.792	54.706	43%
Tổng nguồn vốn	7.005.648	8.312.491	1.306.843	19%

Tổng nguồn vốn năm 2017 là 8.312 tỷ đồng, tăng 1.306 tỷ đồng so với năm 2016, tỷ lệ tăng 19%. Nguyên nhân tăng nguồn vốn chủ yếu là trong năm 2017 Doanh nghiệp đã phát hành thành công 54.913.458 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 2.301 tỷ đồng lên 2.850 tỷ đồng, đồng thời các khoản phải trả ngắn hạn năm 2017 tăng 289,8 tỷ đồng so với năm 2016, các khoản phải trả dài hạn năm 2017 tăng 318,5 tỷ đồng so với năm 2016, tỷ lệ tăng 11% so với năm 2016.

(Các chỉ tiêu về tài sản, tài chính, tiền tệ... được thể hiện cụ thể tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tập đoàn)

3. Tình hình thực hiện công tác đầu tư các dự án

Năm 2017 được đánh giá là năm thành công trong hoạt động đầu tư của Tập đoàn ĐLGL. Một số sự kiện đầu tư nổi bật trong năm là:

- Đang đầu tư 03 dự án bất động sản lớn tại thành phố Hồ Chí Minh với 3.250 căn hộ, tổng mức đầu tư là 4.950 tỷ đồng và đang chuẩn bị khởi công một số dự án bất động sản khác vào năm 2018 - 2019;

- Đã lập thủ tục đầu tư và đang được UBND Tp. Hồ Chí Minh xem xét chủ trương đầu tư Dự án đường Tam Tân và nút xoay cầu An Hạ theo hình thức BT, đổi đất lấy hạ tầng; Thông qua dự án này sẽ tạo ra quỹ đất lớn phục vụ cho phát triển các dự án BĐS sau này;

- Tập đoàn ĐLGL đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý Dự án Điện mặt trời Thuận Nam Đức Long tại tỉnh Ninh Thuận và Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 9 tại tỉnh Bình Thuận, sẽ khởi công xây dựng trong năm 2018. Bên cạnh đó, Tập đoàn ĐLGL đang hoàn chỉnh các thủ tục xin chủ trương đầu tư các dự án điện gió và điện mặt trời tại các tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk....;

- Dự án Thủy điện Đắk Pô Cô với công suất 16,5MW, sản lượng điện 66KWh/năm đã hoàn thành và đưa vào phát điện thương mại tháng 02 năm 2018;

- Tập đoàn ĐLGL đã khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Tân Thượng tại Lâm Đồng với công suất 22MW, tổng mức đầu tư 750 tỷ đồng; Đang hoàn thiện thủ tục Dự án thủy điện Đắk Sor 2 7,5 MW tại tỉnh Đắk Nông và các dự án thủy điện nhỏ và vừa khác tại các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Kon Tum;

Kết quả đạt được của các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư 2017 một lần nữa khẳng định chiến lược đúng đắn của HĐQT trong việc lựa chọn đầu tư các lĩnh vực trọng điểm. Các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước đều đánh giá cao

những nỗ lực của HĐQT và Ban lãnh đạo Tập đoàn ĐLGL, sẵn sàng song hành cùng Tập đoàn ĐLGL trong những chặng đường sắp tới. Với những nền tảng đạt được trong năm 2017, bước sang năm 2018, Tập đoàn ĐLGL khẳng định sẽ đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, đáp ứng sự kỳ vọng của các cổ đông, nhà đầu tư.

4. Về tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2017

4.1. Công tác quản trị

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đồng bộ các giải pháp:

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng yêu cầu quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh;

- Xây dựng, trình Hội đồng quản trị ban hành các quy định, quy chế hoạt động phù hợp với mô hình quản trị của doanh nghiệp; thực hiện các quy định về công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của UBCKNN và Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động;

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính lành mạnh, hiệu quả. Tiếp tục rà soát tính hiệu quả của việc sử dụng tài sản những tài sản nào không phát huy hiệu quả thì cho thuê mướn, chuyên nhượng, liên doanh liên kết nhằm tạo ra hiệu quả sử dụng vốn cao nhất cho Tập đoàn; đồng thời đánh giá các lĩnh vực kinh doanh truyền thống để có giải pháp thu hẹp hoặc giải thể các đơn vị kinh doanh kém hiệu quả.

4.2. Công tác nhân sự - lao động

- Đã cơ cấu, luân chuyển nhân sự quản lý cấp cao nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong quản lý điều hành cho phù hợp với tình hình phát triển giai đoạn mới. Qua đó, Tập đoàn đã miễn nhiệm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc; bổ nhiệm mới Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc tài chính.

- Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự chuyên nghiệp; có cơ chế tiền lương, tiền thưởng và môi trường, điều kiện làm việc hấp dẫn; thu hút, tuyển dụng, đào tạo và sắp xếp lại nguồn nhân lực; sắp xếp, định biên lại nhân sự các phòng, ban Văn phòng Tập đoàn và các công ty/đơn vị thành viên để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới;

- Đảm bảo đúng kỷ luật, nội quy nề nếp và an toàn trong lao động. Tất cả cán bộ nhân viên Tập đoàn ĐLGL đều được trang bị đầy đủ công cụ lao động cần thiết, môi trường công tác đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất;

- Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Chi bộ, Công đoàn cơ sở tổ chức tốt công tác hiếu hỉ đối với cán bộ nhân viên và gia đình trong những dịp sinh nhật, cưới hỏi, ốm đau, hoạn nạn; tổ chức tọa đàm kỷ niệm các ngày lễ như: 8/3, 30/4, 1/5, 27/7, 2/9, 20/10, Tết Dương lịch, Tết Âm lịch. Tổ chức tặng quà và khen thưởng cho con cán bộ nhân viên có thành tích học tập xuất sắc, tặng quà nhân dịp 1/6, tổ chức Tết Trung thu cho con em cán bộ trên toàn hệ thống...

4.3. Thi đua khen thưởng

Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, năm qua Tập đoàn đã được UBND tỉnh tặng cờ thi đua cho đơn vị xuất sắc Khối Doanh nghiệp; tập thể Tập đoàn và cá nhân Chủ tịch HĐQT được tặng nhiều bằng khen của các bộ, ngành TW.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn ĐLGL

- Về an sinh xã hội: Trong năm qua, Tập đoàn ĐLGL đã đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, văn hóa và thể thao của tỉnh nhà và các địa phương với số tiền hơn 10 tỷ đồng. Cụ thể: Tập đoàn tham gia là nhà tài trợ chính cho các chương trình nghệ thuật, văn hóa phục vụ cộng đồng của tỉnh nhà; thăm và tặng 200 phần quà cho người nghèo, nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai; Với những đóng góp trong công tác thiện nguyện thời gian qua, Tập đoàn ĐLGL vinh dự được Hội chữ thập đỏ tỉnh Gia Lai trao tặng Bằng khen “Tấm lòng vàng nhân đạo”.

- Về công tác bảo vệ môi trường: Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nên Tập đoàn ĐLGL đặc biệt quan tâm đến công tác khai thác tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường:

+ Tập đoàn ĐLGL đã khai thác có hiệu quả các tài nguyên hiện có. Toàn bộ các Dự án đã và đang đầu tư của Tập đoàn ĐLGL đều lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tập đoàn ĐLGL luôn thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về bảo vệ môi trường của một doanh nghiệp, không để xảy ra tình trạng xử phạt vi phạm môi trường;

+ Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, trong lành: Đảm bảo môi trường làm việc xanh, lành mạnh cho người lao động với việc bố trí cây xanh hợp lý trong phòng làm việc, bố trí đủ ánh sáng làm việc và sử dụng các thiết bị an toàn và bảo vệ sức khỏe của người lao động;

+ Tiết kiệm năng lượng: Hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu tốn năng lượng, áp dụng các sáng kiến xanh như xanh hóa văn phòng làm việc bằng cách tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị điện thông minh cũng như tái sử dụng đồ dùng tại nơi làm việc;

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI NĂM 2018:

Năm 2018, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực do nhiều yếu tố thuận lợi cho tăng trưởng như tiếp tục thực hiện cải cách thể chế và cải thiện môi trường đầu tư; triển vọng kinh tế cũng như cơ hội trong quá trình hội nhập quốc tế, hoạt động sản xuất kinh doanh được kỳ vọng tiếp tục khởi sắc. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức ảnh hưởng tới tăng trưởng, hoạt động thương mại và đầu tư.

Trên cơ sở đánh giá tình hình SXKD năm 2017, theo dõi dự báo và nhận định tình hình nền kinh tế trong nước và thế giới, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo, thông qua Đại hội đồng cổ đông kỳ này, như sau:

1. Mục tiêu, định hướng năm 2018

Thực hiện mục tiêu, định hướng chiến lược của Tập đoàn ĐLGL trong năm 2018 và các năm tiếp theo, là: Tiếp tục tập trung vào các ngành nghề chiến lược: Cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT, BT; Bất động sản đa sản phẩm; Năng lượng (thủy

điện và điện mặt trời); Sản xuất điện tử, linh kiện điện tử và Nông nghiệp đa sản phẩm. Ngoài ra, Tập đoàn duy trì các ngành nghề truyền thống xét thấy có hiệu quả, xem xét để thoái vốn đối với các ngành nghề kém hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2018

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020
- Doanh thu	3.200	3.800	4.600
- Lợi nhuận sau thuế	140	180	220

3. Các biện pháp triển khai kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018

- Đẩy mạnh tiến độ thi công các Dự án đầu tư: Dự án thủy điện Tân Thượng, các dự án điện khác trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên; các Dự án Bất động sản: Đức Long Golden Land (Quận 7), Đức Long Newland (Quận 8) và Đức Long Western park (Quận Bình Tân); Dự án khách sạn Mỹ Khê Đức Long, ... để góp phần tăng doanh thu của Tập đoàn ĐLGL trong năm 2018 và những năm tiếp theo;

- Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án tiềm năng đã được các cơ quan chức năng chấp thuận chủ trương đầu tư: Dự án đường Tam Tân và Nút xoay An Hạ thành phố Hồ Chí Minh, các Dự án Bất động sản, nghỉ dưỡng ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, các dự án điện mặt trời tại Bình Thuận, Ninh Thuận... Ngoài ra, Tập đoàn ĐLGL sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư tại địa bàn các tỉnh, thành phố để phục vụ cho mục tiêu, định hướng chiến lược đã đề ra;

- Luôn đẩy mạnh các hoạt động cải tiến, cắt giảm tối đa các lãng phí phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Giảm tối đa chi phí hoạt động bằng việc quản lý chi phí theo định mức nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, tăng lợi nhuận;

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các loại hình kinh doanh dịch vụ song song với công tác nghiên cứu, mở rộng thị trường. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá các sản phẩm/ dịch vụ nhằm khẳng định và đưa hình ảnh Tập đoàn ĐLGL ngày càng trở nên thân thuộc với công chúng và khách hàng. Tăng cường quan hệ cổ đông, công tác đối ngoại. Làm tốt công tác công bố thông tin đúng quy định hiện hành;

- Chủ động cân đối nguồn vốn hiện có của đơn vị thông qua việc tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ hiệu quả, giảm thiểu tối đa các khoản nợ xấu, nợ phải thu khó đòi có thể phát sinh;

- Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để nắm bắt kịp thời cơ chế chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp, các định chế tài chính và khách hàng. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước;

- Trong công tác quản lý, điều hành: Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chủ trương của HĐQT để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của TGD, phát huy vai trò chủ động của các thành viên trong Ban điều hành, đồng thời khắc phục những hạn chế, tồn tại;

- Khuyến khích CBCNV tham gia đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Cải tiến các quy trình sản xuất, tác nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng để nâng

cao trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả trong công việc. Tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ quản lý, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân viên, phát triển nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tập đoàn ĐLGL. Chăm lo và đảm bảo quyền lợi, điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

Kính thưa Đại hội!

Những kết quả đạt được trong năm 2017 đã tạo điều kiện thuận lợi và động lực lớn cho Tập đoàn ĐLGL phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo. Chúng tôi không tự hài lòng với những thành công đã đạt được mà luôn phấn đấu nâng cao tầm vóc và giá trị của Công ty.

Thay mặt Ban TGD, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và chỉ đạo sâu sát của HĐQT, đặc biệt của ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT đã luôn luôn chia sẻ, động viên kịp thời, theo dõi từng diễn biến điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian vừa qua, để chỉ đạo kịp thời cho Ban TGD hoàn thành nhiệm vụ. Xin cảm ơn sự phối hợp đồng bộ của các Phòng Ban, các Công ty thành viên và đặc biệt là cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên và người lao động của Công ty đã giúp chúng tôi làm tốt công việc của mình.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, kính mong Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng và tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc; đề nghị toàn thể CBCNV phát huy tinh thần tích cực, sáng tạo, năng động, nhiệt tình, đồng hành với Ban lãnh đạo Công ty để có được những kết quả tốt nhất trong năm 2018 và các năm tiếp theo. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc rất mong nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của Quý vị cổ đông, khách hàng và các cơ quan chức năng có liên quan. Đây là nguồn động viên hết sức quan trọng, góp phần to lớn vào sự thành công của Tập đoàn ĐLGL.

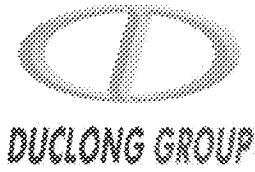
Chúng tôi xin cam kết trước Đại hội và Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa, hoạt động tích cực, phát huy hết năng lực, tuân thủ pháp luật và sự chỉ đạo của HĐQT và Chủ tịch HĐQT để nâng cao hiệu quả hoạt động của mình, phấn đấu thực hiện thành công các chủ trương, mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

Cuối cùng, xin kính chúc Quý cổ đông, Quý vị đại biểu sức khỏe, thành đạt trong cuộc sống! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn! ./.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Kiên



Pleiku, ngày 23 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông, thưa Đại hội.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định, Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Công ty) trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018. Báo cáo kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty trong năm 2017 và định hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2018. Báo cáo bao gồm các nội dung sau.

PHẦN 1

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018.**

I/ Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.

Trên cơ sở căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai; Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC (Công ty AAC). Trong năm 2017, BKS đã chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp có hiệu quả với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) của Công ty, cũng như lãnh đạo tại các Công ty con trực thuộc để triển khai công việc theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao, cụ thể các nội dung công việc cơ bản đã được tổ chức thực hiện trong năm qua bao gồm:

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thẩm định báo cáo tài chính tại Công ty trong năm 2017.
- Tham gia thảo luận, giám sát việc xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và lao động tiền lương năm 2017.
- Tham gia tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua năm 2017.
- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, quản trị Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng tháng của HĐQT và BDH. Ngoài việc đề trao đổi và nắm bắt thông tin kịp thời, tại các cuộc họp BKS đã trình bày các báo cáo giám sát, đưa ra các chính kiến, quan điểm của mình một cách độc lập đối với các vấn đề tồn tại hoặc vướng mắc phát sinh cần được giải quyết, các rủi ro được nhận diện trong hoạt động SXKD của Công ty v.v...

- Phối hợp cùng với bộ phận giúp việc cho HĐQT, BDH, lãnh đạo các Công ty thành viên trực thuộc, thông qua các kiểm soát viên được phân công, BKS đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát về quy chế, quy định, quy trình hoạt động ... tại các Công ty thành viên và dự án đầu tư, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả đầu tư và cảnh báo kịp thời các rủi ro.

- Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và cả năm 2017 của Công ty, sau khi đã được Công ty AAC thực hiện kiểm toán độc lập.

Trong năm qua, ngoài trao đổi thường xuyên để giải quyết công việc qua điện thoại và thư điện tử giữa các thành viên trong ban... BKS đã duy trì họp thường kỳ theo từng quý. Tại các cuộc họp, BKS đã thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, hoạt động quản trị, điều hành... được nhận diện qua quá trình giám sát thực tế của các thành viên BKS. Đồng thời BKS cũng tự đánh giá kết quả thực hiện các nội dung công việc đã được phân công, cũng như đề ra công tác cụ thể cho từng tháng, giao cho từng thành viên BKS và các bộ phận liên quan phối hợp thực hiện.

Các cuộc họp của BKS đều lập thành biên bản, nội dung từng cuộc họp được thông báo và triển khai thực hiện bằng văn bản đến từng thành viên, bộ phận và đơn vị có liên quan. Các ý kiến của BKS được chuyển tải đến HĐQT và BDH thông qua các báo cáo giám sát hàng tháng, hoặc tham gia phát biểu trực tiếp tại các phiên họp của HĐQT và BDH.

Trong năm 2017, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ theo quý, nội dung trọng yếu được thông qua tại các cuộc họp bao gồm: phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban, đánh giá công tác giám sát, kiểm soát theo định kỳ và tổng kết công tác năm 2017, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Họp quý 4 và tổng kết năm 2016.	04/01/2017	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ quý 4, tổng kết năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ của năm 2017.	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%.
2	Bầu trưởng BKS và phân công nhiệm vụ các thành viên trong ban	03/5/2017	- Bầu chức danh Trưởng ban - Xây dựng kế hoạch làm việc của BKS năm 2017. - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban.	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%
3	Họp 6 tháng đầu năm 2017	30/6/2017	Đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát 6 tháng đầu năm, Xây dựng kế hoạch công việc 6 tháng cuối năm 2017.	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%
4	Họp 6 tháng cuối năm 2017	30/12/2017	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, tổng kết công tác kiểm soát năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ của năm 2018.	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%

Thù lao và các khoản lợi ích của Ban kiểm soát, Công ty đã thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCTN đã được thông qua tại ĐHĐCT ngày 29/4/2017. Theo đó, thù lao của thành viên Ban kiểm soát được chi trả đủ 100% nếu không kiêm nhiệm, các thành viên đang có kiêm nhiệm công tác tại Công ty hoặc Công ty thành viên đều không nhận thù lao.

II/ Định hướng nhiệm vụ hoạt động Ban kiểm soát năm 2018.

Trên cơ sở căn cứ quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát đã được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, tình hình nhân sự và điều kiện thực tế, tiếp tục duy trì và phối hợp đầy đủ, kịp thời với HĐQT, BDH của Công ty. Để tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả một số công việc trọng tâm, trọng yếu, BKS chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ năm 2018 như sau:

- Tập trung kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của BKS để đáp ứng kịp thời và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, phù hợp với thực tiễn hiện nay, cụ thể các giải pháp như: Cũng cố nguồn nhân lực đảm bảo cả về số lượng và chất lượng; Nâng cao trình độ và lý luận của các thành viên BKS, tăng cường vai trò và nhiệm vụ của kiểm soát viên tại các Công ty con trực thuộc...
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCT 2018, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2018 tại Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để có ý kiến tham gia, góp ý kịp thời về tình hình hoạt động SXKD, công tác quản trị, điều hành... trong phạm vi, quyền hạn của BKS.
- Thực hiện có hiệu quả các công việc mang tính định kỳ hoặc đột xuất có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của BKS như: Thẩm định BCTC, tham gia xây dựng và giám sát kế hoạch SXKD năm 2018; Tham gia rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, quy trình tổ chức quản lý, các hạn mức định mức kinh tế kỹ thuật... phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của hoạt động SXKD tại Công ty.
- Cùng với HĐQT và các bộ phận giúp việc cho HĐQT xây dựng hệ thống văn kiện, báo cáo và tổ chức thành công ĐHĐCT thường niên năm 2018.

Tóm lại, trên cơ sở những thành công của năm 2017, định hướng kế hoạch đã được xác định và thực hiện trong năm 2018, cũng như những hạn chế, tồn tại cần được giải quyết và khắc phục đã được thông qua tại đại hội này. BKS sẽ ghi nhận và tiếp thu đầy đủ. Trên cơ sở thực hiện đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình, BKS sẽ kiến nghị đến HĐQT, phối hợp chặt chẽ với BDH và các bộ phận liên quan, tổ chức thực hiện có hiệu quả cao nhất, đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty luôn trong trạng thái an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đúng định hướng và mục tiêu mà ĐHĐCT đã thông qua.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BDH VÀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN.

I/ Kết quả giám sát của Ban Kiểm Soát.

Đối với hoạt động giám sát trong năm 2017, BKS xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng định kỳ, được tổ chức phân công và giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên thực hiện, Xuyên suốt công tác trong năm chủ yếu tập trung vào công tác công tác quản trị, điều hành và hoạt động quản lý rủi ro trong các lĩnh vực

SXKD và đầu tư trọng yếu của Công ty. Giám sát, đánh giá việc thực hiện và tuân thủ quy định pháp luật, tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy chế hoạt động của Công ty... Hoạt động giám sát và kiểm soát của BKS luôn hướng đến thực hiện tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, cũng như đảm bảo lợi ích tốt nhất của cổ đông DLG. Thông qua việc xây dựng và tổ chức các chương trình, hành động cụ thể của BKS, nội dung và kết quả giám sát hoạt động quản trị, giám sát điều hành và kết quả SXKD tại Công ty năm 2017 như sau:

1/ Về công tác quản trị và điều hành.

a/ Hội đồng quản trị (HDQT):

HDQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng và trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2017 và các quy định khác của pháp luật.

Đối với việc ban hành các văn bản, chính sách điều hành của HDQT trong năm 2017. Qua giám sát và xem xét, về cơ bản BKS nhận thấy rằng các Nghị quyết, Quyết định và các loại hình văn bản hành chính, chính sách khác... đã được HDQT ban hành đều được thực hiện đúng thẩm quyền của HDQT, nội dung của các Nghị quyết, Quyết Định... đã tuân thủ đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tế đối với công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

b/ Ban Điều hành (BDH):

Thông qua công tác giám sát và phối hợp thường xuyên để xử lý công việc, Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Tổng Giám đốc và các bộ phận khác nói chung đã thực hiện hoạt động điều hành đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ và nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HDQT... đúng với quy định khác của pháp luật và đáp ứng được tình hình tổ chức SXKD tại Công ty.

c/ Công tác Phối kết hợp giữa BKS với HDQT và BDH.

Nhìn chung, HDQT, BDH đã phối hợp chặt chẽ và đầy đủ trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. Mối quan hệ phối kết hợp để thực hiện công tác chung giữa BKS với HDQT và BDH về cơ bản là được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ và quy định nội bộ của Công ty. Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HDQT và BDH được duy trì thường xuyên thông qua nhiều hình thức như: trao đổi trực tiếp, thư điện tử, văn bản...

2/ Về kết quả giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công ty:

Đối với công tác tài chính, kế toán (TCKT) nói chung tại Công ty và các đơn vị trực thuộc, Công ty đã tổ chức thực hiện đúng với chức năng, nhiệm vụ theo mô hình nghiệp vụ chiều dọc từ Ban TCKT nội bộ Công ty xuyên suốt đến bộ phận TCKT tại các Công ty con trực thuộc. Trên cơ sở căn cứ kế hoạch được giao và kết quả giám sát định kỳ tại các đơn vị trực thuộc, Ban TCKT nội bộ Công ty đã đưa ra nhiều kiến nghị và giải pháp cụ thể, gửi đến Tổng Giám đốc và lãnh đạo các Công ty con trực thuộc, các bộ phận liên quan để có biện pháp hỗ trợ, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các tồn tại, hạn chế được phát hiện. Về cơ bản Công tác TCKT của Công ty đã được xây dựng và tổ chức mô hình thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính trung thực, minh bạch, đã kịp thời nhận diện,

phát hiện, phòng ngừa và xử lý có hiệu quả các rủi ro. Ngoài ra, bộ phận TCKT của Công ty cũng đã chủ động và thường xuyên nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh và xây dựng hệ thống chính sách quản trị về TCKT, nhằm nâng cao tính hiệu quả và hình thành công cụ quản lý hữu hiệu trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

Song song với kết quả công tác TCKT như đã báo cáo, Ban Kiểm Soát cũng đánh giá cao việc Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC (Kiểm toán AAC) thực hiện công tác kiểm toán BCTC tại Công ty. Trên cơ sở xem xét và đánh giá các chỉ tiêu tài chính trọng yếu, Kiểm toán AAC đã phản ánh trung thực, đầy đủ và hợp lý tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của DLG và hệ thống các Công ty con trực thuộc tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2017 của DLG... Văn bản biểu mẫu, chế độ thực hiện báo cáo của Công ty AAC là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành.

Về thẩm định báo cáo tài chính: Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra BCTC hợp nhất năm 2017 của Công ty thông qua việc giám sát thường xuyên và trao đổi trực tiếp với ban TCKT. Theo đó, BKS thấy rằng việc mở sổ và hình thành hệ thống sổ sách, phân loại các nội dung kinh tế, tổng hợp ghi chép và quản lý số liệu... Công ty thực hiện đúng theo các chuẩn mực kế toán và chế độ thực hiện BCTC do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính được lập và công bố thông tin đều đặn theo định kỳ hàng quý và kết thúc năm 2017.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT và các văn kiện, tài liệu đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, số liệu đã thể hiện đầy đủ tính trung thực về tình hình kế toán và tài chính hiện tại của Công ty, cũng như tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2017. Số liệu BCTC 2017 được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2017	Số với 31/12/2016
I. Tổng tài sản	8.312.491	7.005.648
1. Tài sản ngắn hạn	3.297.982	3.084.462
2. Tài sản dài hạn	5.014.509	3.921.186
II. Tổng nguồn vốn	8.312.491	7.005.648
1. Nợ phải trả	4.960.732	4.352.355
2. Vốn chủ sở hữu	3.351.760	2.653.293

Kính thưa Đại hội, năm 2017 là năm có nhiều khó khăn tác động đối với Công ty trên hầu hết tất cả các lĩnh vực, ngoài việc HĐQT tiếp tục quán triệt công tác tái cấu trúc lại cơ cấu ngành nghề và vốn cho từng lĩnh vực. Hoạt động SXKD của Công ty còn chịu tác động bởi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn trên thị trường trong nước, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản với sự góp mặt của rất nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước tham gia trong giai đoạn đất nước ta mở rộng nhiều chính sách để kêu gọi đầu tư để hội nhập sâu rộng với

kinh tế thế giới hiện nay. Dù vậy, ngoại trừ một số chỉ tiêu đã không hoàn thành theo kế hoạch, nhưng hoạt động tài chính của Công ty trong năm qua cũng đã duy trì được sự ổn định và tiếp tục đà phát triển, được thông qua những chỉ số lũy tiến tăng trưởng trọng yếu rất đáng ghi nhận so với năm 2016 như : Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 8.312.491 triệu đồng, tăng 18,7% (tương đương 1.306.843 triệu đồng); Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 3.351.760 triệu đồng, tăng 26,3% (tương đương 698.466 triệu đồng).v.v...

3/ Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép, tổng hợp và phản ánh số liệu.

4/ Về đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong năm 2017, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông với việc đề nghị xem xét số liệu kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra, giải trình khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị và điều hành, hoặc các nội dung khác liên quan đến các chức danh thuộc HĐQT và BDH.

III/ Kết luận và kiến nghị.

Qua công tác giám sát và kiểm soát tại Công ty trong năm qua, BKS kết luận rằng hầu hết các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác liên quan, chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng đã tuân thủ theo đúng các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Các chỉ số tài chính chủ yếu của Công ty luôn ở trạng thái tích cực, Công ty đã sử dụng có hiệu quả các công cụ tài chính, tạo sự ổn định về nguồn vốn và giảm thiểu được chi phí sử dụng vốn. Công tác huy động vốn đạt được kết quả rất tốt, được các nhà đầu tư, tổ chức tín dụng trong nước, quốc tế đánh giá cao và tin tưởng vào công tác quản lý hoạt động tài chính cũng như kế hoạch kinh doanh của Công ty CPTĐ Đức Long Gia Lai trong năm qua. Mặt dù, tại BCTC trong năm qua của Công ty đã thể hiện một số chỉ tiêu chưa đáp ứng được kế hoạch và kỳ vọng của cổ đông, nhưng đây cũng là sự cố gắng vượt bậc của HĐQT, BDH, cũng như sự nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên toàn hệ thống Công ty trong hoạt động SXKD, nhằm thực hiện cao nhất kế hoạch của ĐHĐCĐ đề ra, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập ổn định cho đông đảo người lao động tại Công ty...

Để tiếp tục hiệu chỉnh, hoàn thiện có hiệu quả về cơ chế quản trị và điều hành, đáp ứng được quy mô phát triển ngày càng cao trong hoạt động đầu tư và SXKD của Công ty. Tạo tiền đề tích cực không chỉ để phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018, mà còn là cơ sở tạo đà cho sự phát triển bền vững chiến lược SXKD của Công ty trong các năm tiếp theo. Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành một số nội dung như sau:

- Hiện nay, phạm vi hoạt động của Công ty với quy mô rất rộng và phức tạp do đặc thù của từng ngành nghề, từng lĩnh vực SXKD và đầu tư khác nhau, theo đó sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro khác nhau. Công ty cần tiếp tục rà soát mạnh mẽ hơn nữa để loại bỏ những tồn tại, hạn chế; Đẩy mạnh và áp dụng sâu rộng về công nghệ thông tin trong công tác quản trị và điều hành, nhằm nâng cao hơn nữa tính hiệu lực, hiệu quả; Nâng cao năng lực quản trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

Tập trung phát triển trong nước các dự án có tính chiến lược, có quy mô lớn và dài hạn, phù hợp với các lĩnh vực chiến lược đầu tư đã được xác định. Về đầu tư ra nước ngoài, ngoài việc tăng cường kiểm soát hiệu quả hoạt động SXKD tại các nước đã đầu tư, Công ty cần phải mở rộng công tác khảo sát sang những thị trường tiềm năng khác để tìm kiếm cơ hội phát triển đầu tư mới;

- Tăng cường công tác dự báo, đề ra các giải pháp khắc phục phù hợp để kiểm soát và hạn chế rủi ro trong các hoạt động SXKD và đầu tư. Kịp thời xây dựng và tham mưu các biện pháp, phương án sát với thực tiễn và có tính khả thi cao để hạn chế các tác động tiêu cực hiện nay đến từ thị trường và các chính sách pháp luật.

Kính thưa Đại hội, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2017, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV của Công ty CP TĐ Đức Long Gia Lai. Qua đó, Ban kiểm soát đã ttor chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2017. Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, giám sát công tác quản trị và điều hành, số liệu của BCTC năm 2017, báo cáo kiểm toán BCTC của Công ty kiểm toán AAC. BKS kiến nghị đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tiếp tục xem xét và thông qua báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 hôm nay.

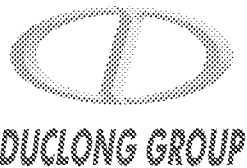
Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHAN THỊ NGỌC ANH



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ2018

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của
Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty theo nội dung đính kèm.

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 55007182
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Bùi Pháp

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCĐ2018, ngày 23 tháng 6 năm 2018)

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	Sửa đổi	“Cán bộ quản lý”	Thay thế bằng cụm từ “Người điều hành doanh nghiệp”	
2.	Sửa đổi điểm d khoản 1 điều 1	d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn;	d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	
3.	Sửa đổi điều 2 - Khoản 3 - Khoản 6	- Điện thoại: (84-059) 3748367 - Fax: (84-059) 3747366 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và có thời hạn là 99 năm.	- Điện thoại: (84-269) 3748367 - Fax: (84-269) 3747366 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và có thời hạn là 99 năm.	
4.	Điều 5 -Sửa Khoản 1 -Sửa khoản 2 - Bỏ khoản 4 - Khoản 5	1. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 . Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này. 5. Cổ phần phổ thông phải	1. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này . Bỏ. 4. Cổ phần phổ thông phải được	Khoản 2 , Khoản 6, Điều 6 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán</p>	<p>ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá</p>	
5.	Điều 6 Sửa khoản 2	2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch HĐQT Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	
6.	Sửa điều 7	7. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.	7. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Chủ tịch HĐQT của Công ty.	
7.	Điều 11 Sửa khoản 3	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn	Khoản 3 điều 12 Điều lệ mẫu của Thông Tư

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này;	liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điểm 1.2 khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 34 Điều lệ này;	95/2017/TT-BTC
8.	Điều 13 - Sửa khoản 1 Sửa Khoản 3 điểm c Sửa khoản 4 điểm a	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì phải có văn bản gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm	Điều 14 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			e khoản 3 Điều này;	
9.	<p>Điều 14</p> <p>- Sửa điểm 1 khoản 2</p> <p>- Sửa khoản 2 điểm o</p>	<p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký hợp đồng với những quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>1. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	Điều 15 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
10.	<p>Điều 16</p> <p>- Sửa khoản 1</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một</p>	Điều 17 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</p>	<p>phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</p>	
11.	Điều 17	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p>	Điều 18 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày (10 ngày) trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ</p>	<p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười năm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p> <p>Bỏ</p>	
12.	Điều 20	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua, bán, thế chấp, cầm cố dự án đầu tư hoặc tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.</p> <p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể xem xét, cho phép việc lấy ý kiến cổ đông bằng</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại</p>	Điều 21 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề trên theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>(Không có)</p>	<p>cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
13.	<p>Điều 21 Khoản 2</p> <p>- Điểm c Khoản 3</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị lấy phiếu lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất (15) mười lăm ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân</p>	Điều 22 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	- Khoản 5	<p>chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>.....</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>.....</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách</p>	<p>hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>.....</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>.....</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>- Khoản 6</p> <p>- Khoản 8</p>	<p>nhệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .</p>	<p>trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
14.	Điều 22	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: (bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	Điều 23 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>(24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	
15.	Điều 23	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: (bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.</p>	Điều 24 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
16.	Điều 24	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị (bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản</p> <p>1. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị</p> <p>1.1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành 	Điều 25 và Điều 26 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>1.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>1.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2.2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2.3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo 	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2.4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2.5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>	
17.	Điều 25	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (bỏ toàn bộ)	<p>Điều 25. Quyền hạn, nghĩa vụ, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết</p>	Điều 27, Điều 28, Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>	
18.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 26	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác). Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác). Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành.	Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
19.	Bỏ và sửa đổi Điều 28	<p>- Sửa điểm d khoản 9:</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>- Bỏ khoản 15, 16 điều 28</p> <p>- Sửa Khoản 17</p>	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>- Bỏ khoản 15, 16 điều 28</p> <p>- Thành Khoản 15</p>	
20.	Bổ sung thêm		<p><u>Bổ sung thêm:</u></p> <p>Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể</p>	Điều 31 và điều 32 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty</p> <p>Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty .</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn</p>	BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			lệ công ty; i.Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
21.	Sửa đổi	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY:	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:	
22.	Sửa đổi	Sửa Điều 29	Thành điều 31	
23.	Sửa đổi	Điều 30. Cán bộ quản lý: (Bỏ toàn bộ)	Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.	Điều 34 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
24.	Điều 31	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành: 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám	Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành: 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám	Điều 35 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Sửa khoản 2 Sửa Điểm c khoản 3.	đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. (Bỏ toàn bộ) c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. 2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;	
25.	Bỏ Điều 32	Điều 32. Thư ký Công ty (Bỏ toàn bộ)		

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
26.	Thay đổi Điều 33 thành 2 Điều	<p>Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2 Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. <p>3. Các Thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong</p>	Điều 36 và Điều 37 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
27.	Sửa đổi Điều 34	Điều 34. Ban Kiểm soát (bỏ toàn bộ)	Điều 36. Ban Kiểm soát 1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông; d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ	Điều 38 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>đồng theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
28.	Sửa đổi	X. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác	X. Nhiệm vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác	Chương X Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
29.	Sửa đổi điều 35	Điều 35. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều 37. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều 39 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
30.	Sửa đổi điều 36	Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi (Bỏ toàn bộ)	Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan	
31.	Sửa đổi Điều 37	Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường (Bỏ toàn bộ)	Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mãn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
32.	Khoản 1 Điều 38	<p>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 33 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội</p>	<p>Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 34 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	
33.	Sửa đổi	Bỏ điều 42, Sửa điều 39, 40, 41, 43, 44, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53.	Bỏ điều 42 Thành điều 41, 42, 43, 44, 45, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54	
34.	Sửa đổi chương XV	XV. Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng	XV. Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin	Chương XV Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
35.	Sửa đổi Điều 45	Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính , phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này, và Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Điều 48 Điều lệ mẫu của Thông Tư 95/2017/TT-BTC
36.	Sửa đổi Điều 54	Điều 54. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhất trí thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2017 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 55. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhất trí thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2018 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

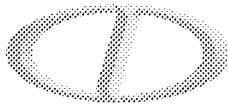
Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Lưu VPTĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

Số: 02/TTr-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng, Báo cáo về tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Kết quả chào bán 54.913.473 cổ phiếu ra công chúng năm 2017;
2. Báo cáo về tình hình sử dụng vốn từ ngày 13/2/2017 đến 31/12/2017 của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2017;
3. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC với báo cáo được chấp nhận toàn phần.

(Tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHNDT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp

Số: 03 /BC-DLG

Gia Lai, ngày 13 tháng 2 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai)

*(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 69/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy
ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2016)*

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, P.Trà Bá, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 0593.748.367
Fax: 0593.747.366

I. Cổ phiếu chào bán

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 199.186.117 cổ phiếu
5. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 1.991.861.170.000 đồng
6. Ngày phát hành: 5/12/2016 (ngày đăng ký cuối cùng)
7. Ngày bắt đầu chào bán: 8/12/2016
8. Ngày kết thúc chào bán: 8/02/2017
9. Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 8/12/2016 đến ngày 8/02/2017
+ Thời gian chuyển nhượng quyền mua: từ ngày 8/12/2016 đến ngày 6/02/2017.
+ Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: từ ngày 8/12/2016 đến ngày 8/02/2017.
10. Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu: từ ngày 8/12/2016 đến ngày 8/02/2017
11. Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: dự kiến tháng 03/2017

II. Tổ chức bảo lãnh phát hành

1. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành chính: Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
2. Hình thức bảo lãnh: Bên bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành cổ phiếu theo hình thức cam kết nỗ lực tối đa.

3. Số lượng cổ phiếu cam kết bảo lãnh nỗ lực tối đa: 100.000.000 cổ phần
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội không thực hiện bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh vì không tìm được nhà đầu tư phù hợp. Vì vậy, không phát sinh phí bảo lãnh phát hành.
4. Tên các tổ chức bảo lãnh phát hành khác và số lượng cổ phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của từng tổ chức (*nếu có*): không
5. Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng

III. Đại lý phân phối: không

IV. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đ/cp)	Số cổ phiếu chào bán	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU									
Cổ đông hiện hữu trong nước	10.000	199.186.117	54.913.473	54.913.473	16	16	0	144.272.644	27,57%
Tổng số		199.186.117	54.913.473	54.913.473	16	16	0	144.272.644	27,57%

V. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 54.913.473 cổ phiếu, chiếm 27,57% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
2. Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 549.134.730.000 đồng (*có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu đính kèm*).
3. Tổng chi phí : 233.300.000 đồng
 - Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
 - Phí tư vấn phát hành: 110.000.000 đồng
 - Phí đăng tin quảng cáo: 36.300.000 đồng
 - Phí thực hiện quyền và cấp danh sách cổ đông: 15.000.000 đồng
 - Phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 50.000.000 đồng
 - Phí kiểm toán vốn: 22.000.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 548.901.430.000 đồng

VI. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

(Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt ngày 5/12/2016 để chào bán cổ phiếu ra công chúng và báo cáo kết quả phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu, và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 19/BC-ĐLGL, ngày 15/12/2016)

STT	Danh mục	Giá trị (10.000 đồng)	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Tổng vốn đầu tư chủ sở hữu:	285.057.815	3.259	100
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	245.959.631	3.231	86,28
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0
	+ Cổ đông khác:	245.959.631	3.231	86,28
	Cổ đông nước ngoài:	39.098.184	28	13,72
2	Chi tiết:			
	- Cổ đông sáng lập:	0	0	0
	- Cổ đông lớn:	75.145.279	2	26,36
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	96.751.400	3.240	33,94

Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn:

1. Cổ đông PYN ELITE FUNDS

Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt phát hành: **31.977.161 cổ phiếu**. Tỷ lệ: **11,21 %**.

2. Ông Bùi Pháp – Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt phát hành: **43.168.118 cổ phiếu**. Tỷ lệ: **15,14%**.

Ghi chú: Trong thời gian từ ngày 5/12/2016 đến ngày 08/02/2017. Hai cổ đông lớn là Ông Bùi Pháp và PYN ELITE FUNDS đã thực hiện mua, bán cổ phiếu và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Vì vậy số lượng cổ phiếu thực tế đến ngày 08/02/2017 của hai cổ đông lớn (bao gồm: số lượng cổ phiếu sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 5/12/2016, số lượng cổ phiếu được nhận từ việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, số lượng cổ phiếu đã mua/bán từ ngày 5/12/2016 đến ngày 08/02/2017) là:

- Cổ đông PYN ELITE FUNDS

Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt phát hành: **34.171.551 cổ phiếu**. Tỷ lệ: **11,99 %**.

- Ông Bùi Pháp – Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt phát hành: **53.168.118 cổ phiếu**. Tỷ lệ: **18,65%**.

Gia Lai, ngày 13 tháng 2 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

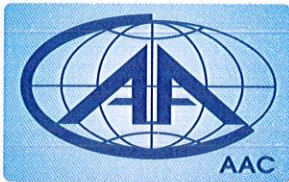
TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Anh Hùng



**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TỪ
NGÀY 13/02/2017 ĐẾN NGÀY 31/12/2017 LIÊN
QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA
CÔNG CHÚNG THEO GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ
69/GCN-UBCK NGÀY 20/10/2016 CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 722/2018/BCKT-AAC

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, đã thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước theo Hợp đồng dịch vụ số 117/HĐDV-AAC ngày 05/05/2018 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") được ghi dưới đây về việc kiểm tra tình hình sử dụng vốn từ ngày 13/02/2017 đến ngày 31/12/2017 (của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 69/GCN-UBCK ngày 20/10/2016 và Quyết định về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/QĐ-UBCK ngày 05/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước). Công việc của chúng tôi được thực hiện phù hợp với Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 – Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính. Các thủ tục được thực hiện chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các cổ đông, báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng nêu trên và được tóm tắt như sau:

1. Chúng tôi thực hiện thu thập các hồ sơ pháp lý liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận số 69/GCN-UBCK ngày 20/10/2016 và Quyết định số 15/QĐ-UBCK ngày 05/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Trên cơ sở số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng nêu trên và các số chi tiết từ ngày 13/2/2017 đến ngày 31/12/2017 do Công ty cung cấp liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, chúng tôi sẽ thực hiện kiểm tra các hồ sơ, chứng từ giải ngân thực tế, tổng hợp tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2017 và so sánh với phương án sử dụng vốn mà Công ty đã công bố.

Chúng tôi báo cáo về các phát hiện thực tế như sau:

- a. Theo thủ tục ghi trong mục 1, chúng tôi nhận thấy hồ sơ pháp lý liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận số 69/GCN-UBCK ngày 20/10/2016 và Quyết định số 15/QĐ-UBCK ngày 05/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là phù hợp với qui định hiện hành. Việc tăng vốn đã được Đại hội cổ đông ngày 16/4/2016 thông qua kèm theo phương án sử dụng vốn cụ thể. Đại hội cổ đông cũng ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành quyết định việc chủ động xây dựng và điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của công ty.
- b. Theo thủ tục ghi trong mục 2, chúng tôi nhận thấy tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 549.134.730.000 đồng (chỉ đạt 27,57% so với số vốn dự kiến huy động được Công ty). Từ ngày 13/02/2017 đến ngày 31/12/2017, số vốn đã huy động được giải ngân vào 2 mục đích là tăng vốn tại Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai và bổ sung vốn lưu động. Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2017 cụ thể như sau:



**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TỪ NGÀY 13/02/2017 ĐẾN NGÀY 31/12/2017
CỦA TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ 69/GCN-UBCK
NGÀY 20/10/2016 CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

STT	Mục đích	Số tiền đã sử dụng từ	Số tiền chưa sử dụng
		đợt chào bán	hết từ đợt chào bán
		VND	VND
1.	Tăng vốn tại Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai	495.000.000.000	-
2.	Bổ sung vốn lưu động	54.134.730.000	-
	Tổng	549.134.730.000	-

Báo cáo của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích cung cấp thông tin cho các cổ đông, báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tình hình sử dụng vốn từ ngày 13/02/2017 đến ngày 31/12/2017 (của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 69/GCN-UBCK ngày 20/10/2016 và Quyết định số 15/QĐ-UBCK ngày 05/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến những nội dung nêu trên, mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.



Lâm Quang Tú

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 05 năm 2018





**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán	5
Báo cáo tài chính hợp nhất	
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
• Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 67



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 637/2018/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 30/03/2018, từ trang 6 đến trang 67, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

Đỗ Thị Phượng Thủy – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2970-2014-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.297.982.197.168	3.084.461.835.360
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	373.765.558.712	96.808.960.822
1. Tiền	111		362.212.184.207	55.799.705.616
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.553.374.505	41.009.255.206
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		297.462.372.053	580.094.590.556
1. Chứng khoán kinh doanh	121	7	282.423.265.980	264.000.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	8.a	15.039.106.073	316.094.590.556
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.056.915.341.316	1.990.008.870.087
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	9	702.722.858.712	601.506.674.812
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	10	253.598.813.404	249.464.982.797
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	11.a	989.399.424.338	900.157.764.619
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	12.a	133.299.064.653	253.259.588.778
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(22.104.819.791)	(14.380.140.919)
IV. Hàng tồn kho	140	14	541.211.555.289	413.496.716.240
1. Hàng tồn kho	141		561.279.373.724	430.989.454.152
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(20.067.818.435)	(17.492.737.912)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.627.369.798	4.052.697.655
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15.a	66.918.097	374.285.506
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		28.196.516.906	3.677.359.715
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	24	363.934.795	1.052.434
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.014.509.234.882	3.921.186.265.659
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.252.611.212.942	248.386.304.573
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	11.b	752.538.483.608	225.647.099.300
2. Phải thu dài hạn khác	216	12.b	500.072.729.334	22.739.205.273
II. Tài sản cố định	220		2.664.947.443.713	2.584.571.349.523
1. Tài sản cố định hữu hình	221	16	2.582.615.490.815	2.499.786.466.891
- Nguyên giá	222		3.486.817.112.645	2.947.624.020.324
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(904.201.621.830)	(447.837.553.433)
2. Tài sản cố định vô hình	227	17	82.331.952.898	84.784.882.632
- Nguyên giá	228		204.656.915.081	196.761.729.819
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(122.324.962.183)	(111.976.847.187)
III. Bất động sản đầu tư	230	18	105.325.728.461	108.216.516.657
- Nguyên giá	231		122.870.111.864	124.210.456.151
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(17.544.383.403)	(15.993.939.494)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		660.713.035.677	603.458.413.186
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	19	660.713.035.677	603.458.413.186
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		29.039.631.433	56.466.429.083
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	8.b	26.819.631.433	26.615.469.977
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	8.c	2.700.000.000	32.225.730.632
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	8.c	(480.000.000)	(2.374.771.526)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		301.872.182.656	320.087.252.637
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15.b	43.177.553.475	39.418.056.499
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	20	18.374.236.778	17.582.495.106
3. Lợi thế thương mại	269	21	240.320.392.403	263.086.701.032
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.312.491.432.050	7.005.648.101.019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.960.731.768.102	4.352.355.040.662
I. Nợ ngắn hạn	310		1.759.611.933.187	1.469.761.413.094
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	22	495.283.480.952	411.726.186.278
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	23	88.275.687.487	87.537.482.335
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	24	104.802.680.195	71.432.694.256
4. Phải trả người lao động	314		37.975.832.415	26.744.859.163
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	25	156.947.658.897	67.566.339.431
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	26	122.727.273	585.354.550
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	27.a	133.260.441.440	109.573.887.271
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	28.a	743.495.289.336	695.132.641.618
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(551.864.808)	(538.031.808)
II. Nợ dài hạn	330		3.201.119.834.915	2.882.593.627.568
1. Phải trả dài hạn khác	337	27.b	4.000.000.000	7.746.335.250
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	28.b	3.181.786.535.905	2.867.395.107.764
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	29	12.091.150.520	5.475.243.634
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	30	3.242.148.490	1.976.940.920
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.351.759.663.948	2.653.293.060.357
I. Vốn chủ sở hữu	410		3.351.759.663.948	2.653.293.060.357
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	31	2.850.578.150.000	2.301.443.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.850.578.150.000	2.301.443.420.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	31	50.510.908.328	50.512.788.328
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	31	12.678.454.700	12.540.175.048
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	31	6.196.436.959	6.196.436.959
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	31	180.792.184.488	126.085.637.834
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		123.485.602.592	68.723.267.932
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.306.581.896	57.362.369.902
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	32	251.003.529.473	156.514.602.188
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		8.312.491.432.050	7.005.648.101.019



Tổng Giám đốc

Phạm Anh Hùng

Gia Lai, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Vũ Thị Hải

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thủy

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	34	2.913.844.748.638	2.490.622.091.974
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	35	16.335.351.010	13.340.460.925
3. Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	10		2.897.509.397.628	2.477.281.631.049
4. Giá vốn hàng bán	11	36	2.409.618.055.682	2.014.660.932.536
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		487.891.341.946	462.620.698.513
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	37	153.392.064.537	87.908.305.215
7. Chi phí tài chính	22	38	352.360.756.197	309.517.738.879
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		350.324.190.859	295.657.059.415
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty l.doanh, l.kết	24		204.161.456	164.488.199
9. Chi phí bán hàng	25	39.a	41.173.480.017	18.970.902.120
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	39.b	171.850.630.786	131.360.007.832
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.102.700.939	90.844.843.096
12. Thu nhập khác	31	40	21.643.901.670	2.916.680.824
13. Chi phí khác	32	41	8.994.165.515	8.236.708.535
14. Lợi nhuận khác	40		12.649.736.155	(5.320.027.711)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		88.752.437.094	85.524.815.385
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	42	23.586.932.274	25.877.098.103
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		5.803.631.236	4.242.300.353
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		59.361.873.584	55.405.416.929
18.1. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		57.306.581.896	52.673.583.537
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.055.291.688	2.731.833.392
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	43	206	238
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	43	206	238



Tổng Giám đốc

Phạm Anh Hùng

Gia Lai, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Vũ Thị Hải

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thủy

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		88.752.437.094	85.524.815.385
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	16,17,18,21	156.743.198.011	147.345.987.258
- Các khoản dự phòng	03		10.171.827.182	(25.056.336.312)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	39	1.381.231	(107.439.589)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	37,38,40,41	(169.168.008.280)	(72.920.139.016)
- Chi phí lãi vay	06	39	350.324.190.859	295.657.059.415
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		436.825.026.097	430.443.947.141
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(468.145.995.153)	(200.717.744.529)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(122.256.828.267)	99.091.546.660
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		133.750.824.572	12.861.824.883
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(305.438.726)	2.491.217.956
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		18.423.265.980	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	25,27,39	(326.594.392.528)	(306.640.649.710)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	24	(7.718.739.714)	(10.727.818.300)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.613.833.000)	(1.589.082.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(338.636.110.739)	25.213.242.101
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(278.324.959.343)	(534.568.184.108)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		27.701.082.727	5.655.125.450
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.583.244.499.147)	(1.475.339.387.918)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		1.329.813.994.337	1.412.975.787.760
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		1.347.679.124	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		58.869.982.662	18.938.457.726
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12,37	138.382.104.243	47.808.000.444
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(305.454.615.397)	(524.530.200.646)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		549.132.850.000	18.487.700.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		1.443.673.435.903	1.055.136.525.335
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.075.341.207.025)	(696.664.526.413)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		917.465.078.878	376.017.663.848
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		273.374.352.742	(123.299.294.697)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6	96.808.960.822	220.107.949.123
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		3.582.245.148	306.396
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6	373.765.558.712	96.808.960.822

Tổng Giám đốc

Phạm Anh Hùng

Gia Lai, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng


Vũ Thị Hải

Người lập biểu


Nguyễn Thị Phương Thủy



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
- Báo cáo tài chính Công ty, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, cụ thể như sau:

- | | | |
|---|---|----------------------|
| - LNST chưa phân phối trên BCTC công ty mẹ tại : 31/12/2017 | : | 147.662.257.291 đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3%) | : | 4.400.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế còn lại | : | 143.262.257.291 đồng |
| - Lợi nhuận trả cổ tức (5% bằng cổ phiếu) | : | 142.528.900.000 đồng |

(Đính kèm phương án chi tiết)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHNDT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH 14.252.890 CỔ PHIẾU

(Đính kèm Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tổ chức ngày 23/06/2018)

I. Phát hành thêm 14.252.890 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 14.252.890 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 142.528.900.000 đồng.

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 5%/vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2017 của Công ty.

- Đối tượng được chia cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp theo quy định.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:5 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ mỗi 100 quyền nhận sẽ được nhận 5 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

- Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 585 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(585 : 100) \times 5 = 29,25$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu làm tròn xuống là 29 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,25 cổ phiếu sẽ bị hủy.

➤ Đặc điểm cổ phiếu được chia: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và không bị hạn chế chuyển nhượng.

➤ Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2017 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cụ thể:

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.

- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện trả cổ tức.

- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.

- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

III. THÔNG QUA VIỆC LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG

Sau khi kết thúc đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án chi trả nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 3.200.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận : 140.000.000.000 đồng;
- Cổ tức dự kiến : 5%.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

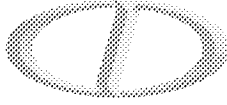
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNDT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc thù lao, chi phí năm 2017 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2018
cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng.

- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

Trong năm 2017 do không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

II. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2018:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng.
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm;
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNDT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Nhằm bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty, đồng thời tạo thuận lợi trong việc hợp nhất kinh doanh trong hệ thống công ty của Tập đoàn cũng như các công ty liên doanh liên kết.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính của doanh nghiệp niêm yết. Để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty một cách nhanh chóng và kịp thời với chi phí hợp lý nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNDT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/TTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

- Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Đình Trạc
- Đơn đề cử thành viên HĐQT của ông Bùi Pháp và ông Nguyễn Tuyên
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 -2022 là: 7 người.
2. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
 - 2.1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông: Nguyễn Đình Trạc (có đơn từ nhiệm)
 - 2.2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:
 - Ông Đào Đức Hạnh
 - Ông Jaegyun Kim
 - Ông Paul Anthony Murphy(Có lý lịch trích ngang đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHNDT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Tên tôi: **Nguyễn Đình Trạc**

Sinh năm: 1957

CMND số: 230013482. Cấp ngày: 13/06/2007. Tại: Công an tỉnh Gia Lai

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017- 2022.

Nay tôi làm đơn này kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Lý do: Chuyển sang vị trí công tác khác

Thời gian: Kể từ khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Kính mong ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào ./.

Gia Lai, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nguyễn Đình Trạc

DANH SÁCH LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁ NHÂN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Kèm theo tờ trình số: 07/TTr-ĐHĐCĐ2018)

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC		SỐ CỔ PHẦN
				TỪ NĂM -> NĂM	CHỨC VỤ VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TÁC	
1	Đào Đức Hạnh	1953	Cử nhân kinh tế	Từ 1975 đến 1977	Công tác thành đoàn Thanh Niên Hồ Chí Minh	0
				Từ 1977 đến 1980	Công tác tại Ủy ban Cách mạng TP Hồ Chí Minh	
				Từ 1980 đến 1987	Phó Tổng Giám Đốc - Liên hiệp XNK Nhà Bè	
				Từ 1987 đến 1989	Phó Tổng Giám Đốc - Công ty XNK Nông Lâm Thủy Sản Hồ Chí Minh	
				Từ 1989 đến 1993	Phó Tổng Giám đốc thường trực - Công ty XNK may Huy Hoàng Tp. Hồ Chí Minh	
				Từ 1993 đến 2009	Giám đốc Công ty TNHH XD Giao thông TM Tân Á - TANACO và Giám đốc công ty Taxi đỏ	
				Từ 2009 đến 10/2017	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng giao thông Việt Nam	
				Từ 11/2017 đến nay	Làm việc tại CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	
2	Jaegyun Kim	1963	Quản trị kinh doanh	Từ 04/1997 đến 05/2000	Tổng Giám đốc Nhóm hoạt động tài khoản riêng của Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ SK	0
				Từ 02/2003 đến 07/2005	Giám Đốc Điều Hành tại Công ty TNHH Saehan IT	
				Từ 04/2010 đến 03/2014	Giám đốc điều hành tại Công ty TNHH Điện Tử Sejin	
				Từ 04/2011 đến 11/2014	Giám đốc điều hành và Chủ tịch tại Công ty Điện tử Hanbit	
				Từ 07/2012 đến 01/2014	Giám đốc điều hành và Phó Chủ Tịch cấp cao tại Công ty TNHH Mercury Asset Plus	

				Từ 07/2016 đến hiện nay	Tổng Giám Đốc Điều Hành tại công ty điện tử DLG Hanbit	
				Làm việc với tư cách là chuyên gia của nhiều vị trí trong lĩnh vực Đầu tư, Tài chính và Điện tử hơn 27 năm		
3	Paul Anthony Murphy	1957	Quản trị kinh doanh	Từ 1991 đến 2001	Tổng Giám Đốc Điều Hành tại Công Ty TNHH Viễn Thông Vtech	0
				Từ 2001 đến 2004	Giám Đốc Điều Hành tại Công ty TNHH Elite	
				Từ 2004 đến 2006	Giám Đốc Điều Hành tại Công ty TNHH Quốc tế IDT	
				Từ 2007 đến 2008	Tổng Giám Đốc Điều Hành tại Công Ty TNHH Điện Tử iXone	
				Từ 2008 đến 2011	Phó Tổng tại Công ty TNHH Flextronics	
				Từ 2011 đến 2014	Giám Đốc Điều Hành tại Công ty điện tử Ansen	
				Từ 2016 đến hiện nay	Tổng Giám Đốc Điều Hành tại công ty TNHH Đầu tư Ansen	

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LẠI
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


BÙI PHÁP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/TTr-DHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
- Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Trần Cao Châu
- Đơn đề cử thành viên Ban kiểm soát của ông Bùi Pháp

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể sau:

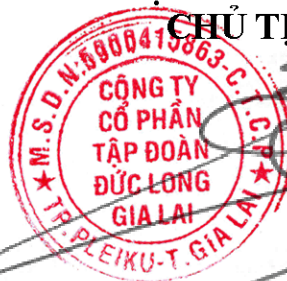
1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông: Trần Cao Châu (Có đơn từ nhiệm)
2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với Bà: Đặng Thị Hà (Đính kèm lý lịch trích ngang)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHNDT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp



ĐƠN TỪ NHIỆM

Chức danh thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

Tôi tên là: **Trần Cao Châu**

Sinh ngày: 01/12/1971 tại: Yên Đỗ, TP. Pleiku, Gia Lai;

CMTND số: 230415250 cấp ngày 16/7/2008 tại Công an tỉnh Gia Lai;

Địa chỉ thường trú: 146/1 Nguyễn Văn Cừ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Tại Đại hội cổ đông năm 2017 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, tôi đã được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022. Từ đó đến nay tôi luôn hoàn thành mọi công việc và trách nhiệm với cương vị của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Nay, vì lý do cá nhân, tôi không thể tiếp tục đảm đương được trọng trách thành viên Ban Kiểm soát Công ty. Tôi làm đơn này kính xin Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cho phép tôi được từ nhiệm khỏi chức danh thành viên Ban Kiểm soát Công ty kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Pleiku, ngày 28 tháng 3 năm 2018

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Trần Cao Châu

DANH SÁCH LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁ NHÂN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo tờ trình số: 08/TTr-ĐHĐCĐ2018)

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC		SỐ CỔ PHẦN
				TỪ NĂM -> NĂM	CHỨC VỤ VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TÁC	
1	Đặng Thị Hà	1968	Cử nhân kinh tế	Từ 1995 đến 1996	Kế toán tổng hợp Công ty xây dựng 45	0
				Từ 1997 đến 2006	Phó phòng tài vụ Công ty xây dựng 45	
				Từ 1997 đến 2012	Kế toán trưởng Doanh nghiệp tư nhân Anh Dung	
				Từ 2013 đến nay	Kế toán trưởng CTCP BOT&BT Đức Long Gia Lai	

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



BÙI PHÁP



Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung liên quan đến việc đầu tư, góp vốn hoặc mua bán tài sản

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, cũng như thực trạng tài chính của Công ty và các công ty thành viên, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động kinh doanh và đầu tư để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện một số nội dung sau:

1. Quyết định đầu tư, góp vốn hoặc mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
2. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

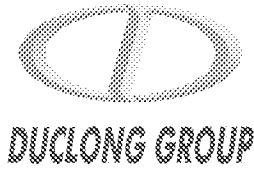
Trân trọng !

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/

VP. HĐQT/Ban QHNDT





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/TTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc ủy quyền thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với các đối tượng và người có liên quan**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ vào nhu cầu hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện một số nội dung sau:

1. Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014.

2. Quyết định lựa chọn các đối tượng khác để thực hiện các hợp đồng, giao dịch phù hợp với quy định khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014.
3. Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị Công ty về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.
4. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

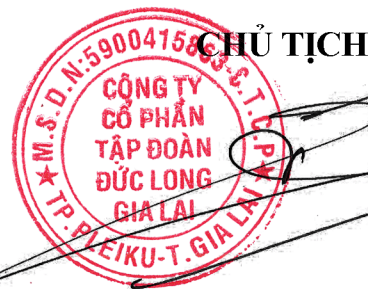
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng !

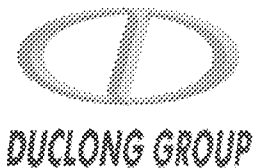
Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHNDT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11/TTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản trị

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Theo khoản 2 Điều 17 Nghị định Chính phủ số 71/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 về việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của Công ty niêm yết “*Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng*”

Với tình hình thực tế, Công ty chưa thể thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng để hỗ trợ các hoạt động của Hội đồng quản trị.

Do đó: Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc không thành lập tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Hội đồng quản trị sẽ phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự và lương thưởng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Trân trọng !

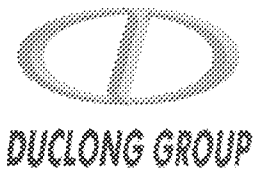
Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHNDT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12/TTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Ngày 06 tháng 6 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017, đồng thời thay thế và bãi bỏ các quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ tài chính.

Do Quy chế quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai hiện nay vẫn đang tuân thủ theo Thông tư 121/TT-BTC, sau khi Nghị định số 71/2017/NĐCP có hiệu lực, một số nội dung trong quy chế đã không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy, để tuân thủ các quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế quản trị Công ty cập nhật theo các quy định mới của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP

(Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
VP. HĐQT/Ban QHNDT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp

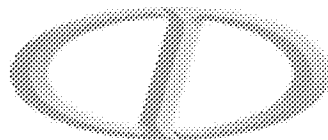


**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐỨC LONG GIA LAI**

90 Lê Duẩn, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Tel: 0269.3748367 - Fax: 0269.3747366



E-mail: duclong@duclonggroup.com - Website: <http://www.duclonggroup.com>



DUCLONG GROUP

**QUY CHẾ
QUẢN TRỊ CÔNG TY**
(DỰ THẢO)

Tháng 6 năm 2018



QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCDTN2018
ngày 23/6/2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 71) ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
5. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
6. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
7. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
8. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác;
9. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty;

10. Quy định báo cáo và công bố thông tin.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

c. “Điều lệ”: là Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và sửa đổi, đang có hiệu lực thi hành.

d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

e. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

g. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định 71: Không phải là Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

h. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

i. "Người điều hành doanh nghiệp": là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại Điểm e và f Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng quản trị Công ty.

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Ban Quan hệ Nhà đầu tư để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ a đến c Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét và phân công Ban Quan hệ Nhà đầu tư Công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc này.

d. Cổ đông phải trả phí cho việc cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với Ban Quan hệ Nhà đầu tư hoặc Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Ban Quan hệ Nhà đầu tư phối hợp với Người phụ trách quản trị Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: <http://www.duclonggroup.com>

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c. Thông cáo báo chí của Công ty;

d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

e. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP
VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị Công ty hợp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách.

b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trước ít nhất mười năm(15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường họp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường họp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty phải hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ, có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng

Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác;

b. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 12. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, hoặc họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ hoặc được ủy quyền. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản

đổi hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Ban kiểm phiếu Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Theo quyết định của ít nhất 65% tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.

Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được xem là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu mười lăm (15) năm kể từ ngày ban hành.

Điều 15. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản và nghị quyết Đại hội cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 21 Điều lệ
2. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 27 Điều lệ

Điều 18. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng quản trị: Việc đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT thực hiện theo quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 24 Điều lệ
2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông được tổ chức.
3. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.
2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.
3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
 - b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
 - c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
 - d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Ứng viên trúng cử Hội đồng quản trị phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 51% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

8. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên Hội đồng quản trị hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

9. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

10. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 20. Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch và một (01) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp theo quy định tại mục 2.3 khoản 2 Điều 24 của Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 23. Thù lao của Hội đồng quản trị

Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

CHƯƠNG V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 18, 19 của Quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Thành viên Ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.

Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 26. Thành phần Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 27. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 28. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty và cho các cổ đông.

CHƯƠNG VI

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 5 Điều 28 của Điều lệ.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.
4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người phụ trách quản trị Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 30. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.
2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người phụ trách quản trị Công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.
3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.
4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 31. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 32. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 33: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp. Tại cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp phải ký vào biên bản họp;

j. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười lăm (15) năm.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 35. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

– Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

– Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất là năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính Công ty:

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

– Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

– Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

– Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

4. Người điều hành doanh nghiệp khác (Trưởng, phó phòng ban, Giám đốc Chi nhánh, Đội trưởng sản xuất và tương đương):

Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm như tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc. Riêng thời gian công tác thực tế trong lĩnh vực được bổ nhiệm ít nhất là ba (03) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

Điều 37. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc

1.1. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Tổng Giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty, ...) để lựa chọn người được bổ nhiệm. Trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không lựa chọn được thì việc chọn người bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

1.2. Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b. Bản kê khai tài sản, thu nhập;

c. Chương trình hành động;

d. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;

e. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

f. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có).

1.3. Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bổ nhiệm đề Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và người điều hành doanh nghiệp khác (Trưởng, phó phòng ban, Giám đốc Chi nhánh, Đội trưởng sản xuất và tương đương):

Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và người điều hành doanh nghiệp khác được bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;
- c. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

Điều 38. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm từ ba (3) đến năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

Điều 39. Bổ nhiệm lại chức vụ của người điều hành doanh nghiệp.

1. Khi người điều hành doanh nghiệp kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại:

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
 - Phẩm chất đạo đức tốt;
 - Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
 - Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
 - Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.
3. Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu.

Điều 40. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành doanh nghiệp

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho người điều hành doanh nghiệp nêu tại Điều 37 Quy chế này. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp khác theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc thì người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe người điều hành doanh nghiệp không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VIII
QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 43. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 44. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, tận tâm, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 45. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác trong Công ty cung cấp các

thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Người điều hành doanh nghiệp khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng Giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 46. Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 47. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 48. Trách nhiệm báo cáo cho Ban Kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban Kiểm soát các vấn đề được Ban Kiểm soát yêu cầu.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban Kiểm soát để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 49. Tham gia của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban Kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
2. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 50. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị các thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các trường hợp: Công bố thông tin theo quy định của pháp luật; phổ biến cho những người được ủy quyền dự họp và các trường hợp khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 51. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc được quy định tại Khoản 3 Điều 33 của Điều lệ.

Điều 52. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 53. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và phải báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 54. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế.

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích.

7. Mẫn cán và trung thực.

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 55. Môi quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của người điều hành doanh nghiệp để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty.

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin

cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG IX
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG
VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC,
CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 56. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá người điều hành khác trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- c. Hoàn thành nhiệm vụ;
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 57. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành; Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền;
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 58. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 59. Nguyên tắc lựa chọn thành viên hoặc người phụ trách Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.

2. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Việc lựa chọn thành viên bên ngoài phải đảm bảo nguyên tắc số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban.

4. Thành viên bên ngoài được quyết biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban.

Điều 60. Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban

1. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

2. Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 61. Nhiệm vụ của các Tiểu ban

1. Tiểu ban chính sách phát triển có trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển chung của công ty.

2. Tiểu ban kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình và giám sát các hoạt động tài chính của công ty.

3. Tiểu ban nhân sự có nhiệm vụ xây dựng chiến lược và quy trình quản lý nhân sự cấp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Tiểu ban lương thưởng có nhiệm vụ xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác được Hội đồng quản trị phê duyệt.

5. Hội đồng quản trị cũng có thể xem xét thành lập thêm một số Tiểu ban khác hỗ trợ hoạt động công ty nếu thấy cần thiết.

CHƯƠNG XI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 62. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành doanh nghiệp khác

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 38 của Điều lệ và các quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 63. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 64. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG XII

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 65. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 66. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 67. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 155/2015/BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính
 - b. Có ít nhất một nhân viên công bố thông tin
2. Nhân viên công bố thông tin có thể làm việc kiêm nhiệm
3. Nhân viên công bố thông tin là người:
 - a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
4. Nhân viên công bố thông tin có trách nhiệm:
 - a. Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

CHƯƠNG XIII

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 68. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 70. Hiệu lực

Quy chế này bao gồm 70 điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2018.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, lãnh đạo các công ty/chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/TTTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét tiêu chí của Trưởng ban kiểm soát.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 12/BB-HĐQT ngày 14/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Theo khoản 4 điều 20 nghị định Chính phủ số 71/2017/NĐ- CP. “Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty”.

Với tình hình thực tế tại địa bàn tỉnh Gia Lai, việc tìm được người có chứng chỉ hành nghề kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp là vô cùng khó khăn. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận điều chỉnh tiêu chí Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022: “Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành tài chính, kế toán hoặc kiểm toán”

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHNDT.

THỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/TTTr-ĐHĐCĐ2018

Pleiku ngày 23 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH **Về việc thay đổi tên công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Biên bản họp số 12/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Để phù hợp với quy mô, tốc độ phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư cũng như việc mở rộng quan hệ của Công ty trong giai đoạn mới,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi tên công ty như sau:

1/ Thay đổi tên Công ty:

a) Tên hiện nay:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**
- Tên tiếng Anh: Duc Long Gia Lai Group Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Đức Long Gia Lai
- Tên viết tắt: DLGL

b) Nay đổi tên:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn DLG**
- Tên tiếng Anh: DLG Group Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Tập đoàn Đức Long
- Tên viết tắt: DLG

2/ Các thông tin khác của Công ty vẫn giữ nguyên như hiện tại.

3/ Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục thay đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản có liên quan khác; thông báo cho các đối tác, khách hàng, nhà đầu tư biết tên mới của Công ty để tiện quan hệ, giao dịch.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Lưu VPTĐ.



The image shows a handwritten signature in black ink over a red circular stamp. The stamp contains the following text: 'HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH' at the top, 'CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI' in the center, and 'M.S.D.N. 5900416863' and 'TP. PLEIKU - T. GIA LAI' around the bottom edge.

Bùi Pháp

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI



PHIẾU BẦU

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2022

Ngày 23 tháng 6 năm 2018

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ	SỐ PHIẾU BẦU

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Thẻ lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội, năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ông Đào Đức Hạnh	
2	Ông Jaegyun Kim	
3	Ông Paul Anthony Murphy	

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI



PHIẾU BẦU

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022

Ngày 23 tháng 6 năm 2018

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ	SỐ PHIẾU BẦU

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Thể lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội, năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Đặng Thị Hà	

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
 ĐT: (84-269) 3748367 – Fax: (84-269) 3747366



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Ngày 23 tháng 6 năm 2018)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền:

Số ĐKSH:

Số cổ phần được biểu quyết:

Trong đó: - Số cổ phần thuộc quyền sở hữu.....

- Số cổ phần được ủy quyền:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Cổ đông đánh dấu V vào các nội dung tương ứng dưới đây:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1.	Báo cáo về hoạt động của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch SXKD 2018 của Ban Tổng giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 của BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Tờ trình đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Tờ trình thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng, Báo cáo về tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Tờ trình về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Tờ trình về thù lao, chi phí năm 2017, và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2018 cho thành viên HĐQT, BKS công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Tờ trình về việc chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12.	Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung liên quan đến việc đầu tư, góp vốn hoặc mua bán tài sản	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13.	Tờ trình về việc ủy quyền thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14.	Tờ trình về việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15.	Tờ trình về việc thông qua Quy chế quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16.	Tờ trình về việc xem xét tiêu chí Trưởng Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
17.	Tờ trình về việc thay đổi tên công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CỔ ĐÔNG
(ký tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐTN2018

Pleiku, ngày 23 tháng 6 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tập đoàn ĐLGL tổ chức ngày 23 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau đây:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD 2017 và kế hoạch SXKD 2018:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ % đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	3.500	2.913,85	83,25%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	300	88,75	29,58%

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo:

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020
- Doanh thu	3.200	3.800	4.600
- Lợi nhuận sau thuế	140	180	220

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty

cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai theo Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2018 ngày 23/6/2018.

Điều 3. Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng, Báo cáo về tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2017 Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán: Chi tiết đăng tại website: <http://www.duclonggroup.com/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Riêng lẻ (công ty mẹ)	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	5.287.017.407.616	8.312.491.432.050
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	3.054.947.752.578	3.351.759.663.948
3	Doanh thu thuần	Đồng	1.251.716.888.400	2.897.509.397.628
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	51.023.509.461	59.361.873.584
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	-	206

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, cụ thể như sau:

- LNST chưa phân phối trên BCTC công ty mẹ tại : 147.662.257.291 đồng 31/12/2017
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3%) : 4.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại : 143.262.257.291 đồng
- Lợi nhuận trả cổ tức (5% bằng cổ phiếu) : 142.528.900.000 đồng

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT:

4.1 Phát hành thêm 14.252.890 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 14.252.890 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 142.528.900.000 đồng.

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 5%/vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2017 của Công ty.

- Đối tượng được chia cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp theo quy định.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:5 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ mỗi 100 quyền nhận sẽ được nhận 5 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

- Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 585 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(585 : 100) \times 5 = 29,25$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu làm tròn xuống là 29 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,25 cổ phiếu sẽ bị hủy.

➤ Đặc điểm cổ phiếu được chia: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và không bị hạn chế chuyển nhượng.

➤ Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2017 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

4.2 Thông qua việc ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cụ thể :

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.

- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện trả cổ tức.

- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.

- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

4.3 Thông qua việc lưu ký, niêm yết bổ sung

Sau khi kết thúc đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ

sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX).

4.4 Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án chi trả nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

Điều 5. Thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 3.200.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận : 140.000.000.000 đồng;
- Cổ tức dự kiến : 5%.

Điều 6. Thông qua thù lao, chi phí năm 2017 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2018 cho HĐQT, Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

6.1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

6.1.1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 15.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người.

6.1.2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát : 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát : 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trong năm 2017 do không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

6.2. Kế hoạch thù lao, chi phí năm 2018:

6.2.1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 15.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

6.2.2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát : 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát : 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

6.2.3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm;
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính của doanh nghiệp niêm yết. Đề kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty một cách nhanh chóng và kịp thời với chi phí hợp lý nhất.

Điều 8. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 -2022 là: 7 người.

Đồng thời thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông: Nguyễn Đình Trạc
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị đối với:
 - Ông Đào Đức Hạnh
 - Ông Jaegyun Kim
 - Ông Paul Anthony Murphy

Điều 9: Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát đối với ông: Trần Cao Châu

Đồng thời thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát đối với bà Đặng Thị Hà

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung liên quan đến việc đầu tư, góp vốn hoặc mua bán tài sản, nội dung như sau:

1. Quyết định đầu tư, góp vốn hoặc mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
2. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Điều 11. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan, nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014.

2. Quyết định lựa chọn các đối tượng khác để thực hiện các hợp đồng, giao dịch phù hợp với quy định khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014.

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị Công ty về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

4. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Điều 12. Thông qua việc không thành lập tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Hội đồng quản trị sẽ phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự và lương thưởng.

Điều 13. Thông qua Quy chế quản trị Công ty cập nhật theo các quy định mới của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP

Điều 14. Thông qua điều chỉnh tiêu chí Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022: *“Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành tài chính, kế toán hoặc kiểm toán”*

Điều 15. Thông qua việc thay đổi tên công ty như sau:

Thay đổi tên Công ty:

a) Tên hiện nay:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**
- Tên tiếng Anh: Duc Long Gia Lai Group Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Đức Long Gia Lai
- Tên viết tắt: DLGL

b) Nay đổi tên:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn DLG**
- Tên tiếng Anh: DLG Group Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Tập đoàn Đức Long
- Tên viết tắt: DLG

Các thông tin khác của Công ty vẫn giữ nguyên như hiện tại.

Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục thay đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản có liên quan khác; thông báo cho các đối tác, khách hàng, nhà đầu tư biết tên mới của Công ty để tiện quan hệ, giao dịch.

Điều 16. Tổ chức thực hiện:

1. HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- VPTĐ;
- Ban QHNĐT;
- Lưu: VT+HSDHCD.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Bùi Pháp